| | |
|---|---|
| ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH<br>**TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 644/QĐ-CĐN | *Tây Ninh, ngày 25 tháng 8 năm 2022* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả trúng tuyển (Đợt 1)**
**Hệ đào tạo: Trung cấp (Khóa 44B) và Cao đẳng (Khóa 09A)**

## HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ TÂY NINH

Căn cứ Quyết định số 798/QĐ-LĐTBXH ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc thành lập Trường Cao đẳng nghề Tây Ninh;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về Quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng;

Căn cứ Kế hoạch số 220/KH-CĐN ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Trường Cao đẳng nghề Tây Ninh về việc tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng năm 2022;

Căn cứ Biên bản họp ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Hội đồng tuyển sinh Trường Cao đẳng nghề Tậy Ninh;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo Trường cao đẳng nghề Tây Ninh,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận **605** học sinh trúng tuyển hệ đào tạo Trung cấp - khóa 44 và **290** sinh viên trúng tuyển hệ đào tạo Cao đẳng - khóa 09 - Năm học 2022-2023

(Danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Các học sinh, sinh viên có tên trong danh sách nêu trên được hưởng các tiêu chuẩn và quyền lợi theo quy chế hiện hành.

**Điều 3.** Các ông, bà Trưởng phòng, Trưởng khoa, Trưởng bộ môn và những học sinh, sinh viên có tên trong danh sách ở Điều 1 căn cứ quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

| | |
|---|---|
| ***Nơi nhận:***<br>- Như Điều 3;<br>- Sở LĐTB&XH TN;<br>- Lưu:VT, ĐT. | **HIỆU TRƯỞNG**<br>TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ TÂY NINH<br>**ThS.Châu Thành Trọng** |

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN (ĐỢT 1)

## HỆ ĐÀO TẠO: TRUNG CẤP

(Theo Quyết định số: 644/QĐ-CĐN ngày 25 tháng 8 năm 2022)

| TT | Mã số HSSV | Mã số tuyển sinh | Họ và tên | | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp | Nghề |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | TBTC44B01 | 545 -44B | Trần Phước | An | 19/01/2007 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 2 | TBTC44B03 | 110 -44B | Nguyễn Bảo | Anh | 02/06/2006 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 3 | TBTC44B04 | 372 -44B | Nguyễn Nhật | Anh | 31/12/2007 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 4 | TBTC44B05 | 534 -44B | Nguyễn Quốc | Anh | 27/02/2007 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 5 | TBTC44B02 | 564 -44B | Đinh Hoàng | Ân | 25/11/2007 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 6 | TBTC44B06 | 352 -44B | Kiều Quốc | Bảo | 05/07/2006 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 7 | TBTC44B07 | 216 -44B | Nguyễn Ngọc | Bích | 30/06/2007 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 8 | TBTC44B08 | 505 -44B | Ngô Tuấn | Cảnh | 18/03/2007 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 9 | TBTC44B11 | 382 -44B | Văn Hùng | Dĩ | 19/05/2006 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 10 | TBTC44B12 | 166 -44B | Đoàn Thanh | Duy | 16/01/2006 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 11 | TBTC44B09 | 260 -44B | Nguyễn Đăng | Đạt | 20/12/2007 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 12 | TBTC44B10 | 392 -44B | Nguyễn Thành | Đạt | 07/02/2006 | Bình Dương | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 13 | TBTC44B13 | 563 -44B | Nguyễn Lý | Hải | 22/02/2007 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 14 | TBTC44B14 | 44 -44B | Phan Văn | Hải | 14/08/2006 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 15 | TBTC44B15 | 32 -44B | Thái Quang | Hải | 16/11/2007 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 16 | TBTC44B16 | 274 -44B | Lê Trung | Hậu | 02/11/2007 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 17 | TBTC44B17 | 500 -44B | Nguyễn Công | Hậu | 25/03/2007 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 18 | TBTC44B18 | 526 -44B | Nguyễn Trung | Hiếu | 10/04/2007 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 19 | TBTC44B19 | 252 -44B | Nguyễn Hoàng Gia | Huy | 05/11/2007 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 20 | TBTC44B20 | 565 -44B | Nguyễn Phạm Anh | Huy | 03/10/2007 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 21 | TBTC44B21 | 501 -44B | Trần Hữu | Huy | 14/10/2007 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 22 | TBTC44B27 | 120 -44B | Lê Nguyễn Thế | Kiệt | 10/07/2006 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 23 | TBTC44B22 | 376 -44B | Lê Văn | Khang | 19/12/2007 | An Giang | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 24 | TBTC44B23 | 525 -44B | Lê Vĩ | Khang | 13/12/2006 | TP.HCM | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 25 | TBTC44B24 | 508 -44B | Trần Thanh | Khiết | 04/09/2007 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 26 | TBTC44B25 | 417 -44B | Trần Lê Đăng | Khoa | 10/06/2007 | TP.HCM | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 27 | TBTC44B26 | 31 -44B | Phạm Lê Gia | Khương | 31/10/2007 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 28 | TBTC44B30 | 331 -44B | Nguyễn Huỳnh | Long | 30/06/2006 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 29 | TBTC44B28 | 561 -44B | Lê Gia | Lộc | 21/02/2007 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 30 | TBTC44B29 | 311 -44B | Trương Đình | Lộc | 04/06/2007 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 31 | TBTC44B31 | 510 -44B | Nguyễn Thanh | Lực | 08/06/2007 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 32 | TBTC44B32 | 146 -44B | Trần Minh | Lượng | 07/07/2007 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 33 | TBTC44B33 | 123 -44B | Thân Hoàng | Nhân | 13/12/2007 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 34 | TBTC44B34 | 527 -44B | Lê Minh | Nhựt | 13/12/2006 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 35 | TBTC44B35 | 399 -44B | Trần Lý Minh | Nhựt | 18/10/2007 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 36 | TBTC44B36 | 533 -44B | Đỗ Trương Minh | Phát | 29/04/2007 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 37 | TBTC44B37 | 431 -44B | Lê Tấn | Phát | 10/12/2007 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 38 | TBTC44B38 | 585 -44B | Bùi Đình | Phong | 16/03/2007 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 39 | TBTC44B39 | 262 -44B | Võ Ngọc Minh | Qúy | 25/09/2007 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 40 | TBTC44B40 | 560 -44B | Ngô Minh | Sang | 10/03/2007 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 41 | TBTC44B41 | 41 -44B | Huỳnh Ngọc | Sơn | 14/06/2007 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 42 | TBTC44B42 | 567 -44B | Trà Minh | Tân | 16/12/2007 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 43 | TBTC44B47 | 380 -44B | Nguyễn Xuân | Tiến | 09/06/2007 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 44 | TBTC44B52 | 478 -44B | Triệu Hoàng | Tuấn | 23/02/2007 | Đăk Lăk | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 45 | TBTC44B43 | 117 -44B | Trần Huy | Thái | 03/09/2007 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 46 | TBTC44B44 | 506 -44B | Lê Nguyễn Nhật | Thanh | 18/12/2006 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 47 | TBTC44B45 | 574 -44B | Huỳnh Công | Thành | 12/06/2007 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |

| TT | Mã số HSSV | Mã số tuyển sinh | Họ và tên | | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp | Nghề |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 48 | TBTC44B46 | 507 -44B | Nguyễn Sơn | Thịnh | 12/07/2007 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 49 | TBTC44B48 | 102 -44B | Lý Minh | Trí | 31/10/2007 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 50 | TBTC44B49 | 529 -44B | Võ Minh | Triết | 29/04/2007 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 51 | TBTC44B50 | 47 -44B | Nguyễn Phúc | Trọng | 06/05/2006 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 52 | TBTC44B51 | 357 -44B | Nguyễn Nhật | Trường | 25/07/2007 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 53 | TBTC44B53 | 583 -44B | Trần Ngọc | Văn | 27/02/2007 | Tây Ninh | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 54 | TBTC44B54 | 312 -44B | Trương Đình | Vinh | 14/11/2006 | TP.HCM | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 55 | TBTC44B55 | 43 -44B | Lê Phong | Vũ | 14/05/2007 | Phú Yên | TBTC44B | Bảo trì hệ thống TBCK |
| 56 | TCGK44B33 | 206 -44B | Ngô Vĩ | An | 06/11/2006 | Tây Ninh | TCGK44B | Cắt gọt kim loại |
| 57 | TCGK44B01 | 598 -44B | Nguyễn Hoài | An | 01/09/2007 | Tây Ninh | TCGK44B | Cắt gọt kim loại |
| 58 | TCGK44B02 | 474 -44B | Trần Hoàng Tuấn | Anh | 13/04/2007 | Tây Ninh | TCGK44B | Cắt gọt kim loại |
| 59 | TCGK44B03 | 460 -44B | Cao Huỳnh | Duy | 04/01/2007 | Tây Ninh | TCGK44B | Cắt gọt kim loại |
| 60 | TCGK44B04 | 139 -44B | Huỳnh Anh | Hào | 09/08/2006 | Tây Ninh | TCGK44B | Cắt gọt kim loại |
| 61 | TCGK44B34 | 603 -44B | Lê Phan Nhật | Hào | 04/12/2007 | Tây Ninh | TCGK44B | Cắt gọt kim loại |
| 62 | TCGK44B05 | 542 -44B | Lê Trung | Hiếu | 21/05/2007 | Tây Ninh | TCGK44B | Cắt gọt kim loại |
| 63 | TCGK44B06 | 601 -44B | Nguyễn Phúc | Hưng | 20/10/2007 | Tây Ninh | TCGK44B | Cắt gọt kim loại |
| 64 | TCGK44B09 | 379 -44B | Nguyễn Minh Quốc | Kiệt | 12/03/2007 | Tây Ninh | TCGK44B | Cắt gọt kim loại |
| 65 | TCGK44B07 | 515 -44B | Lê Minh | Khang | 10/11/2007 | Tây Ninh | TCGK44B | Cắt gọt kim loại |
| 66 | TCGK44B10 | 265 -44B | Khưu Quang | Linh | 08/08/2007 | Tây Ninh | TCGK44B | Cắt gọt kim loại |
| 67 | TCGK44B11 | 147 -44B | Phạm Lê Hoàng | Long | 29/11/2007 | Long An | TCGK44B | Cắt gọt kim loại |
| 68 | TCGK44B13 | 497 -44B | Nguyễn Văn | Ngọc | 29/09/2007 | Tây Ninh | TCGK44B | Cắt gọt kim loại |
| 69 | TCGK44B14 | 582 -44B | Lê Đình | Nhân | 09/09/2007 | Tây Ninh | TCGK44B | Cắt gọt kim loại |
| 70 | TCGK44B15 | 514 -44B | Đỗ Tiến | Phát | 15/05/2005 | Tây Ninh | TCGK44B | Cắt gọt kim loại |
| 71 | TCGK44B16 | 541 -44B | Nguyễn Hồng | Phát | 27/11/2007 | Tây Ninh | TCGK44B | Cắt gọt kim loại |
| 72 | TCGK44B21 | 85 -44B | Hồ Trung | Tiến | 10/05/2007 | Tây Ninh | TCGK44B | Cắt gọt kim loại |
| 73 | TCGK44B22 | 106 -44B | Nguyễn Thành | Tín | 08/07/2007 | Tây Ninh | TCGK44B | Cắt gọt kim loại |
| 74 | TCGK44B36 | 315 -44B | Lê Thanh | Toàn | 17/10/2007 | Tây Ninh | TCGK44B | Cắt gọt kim loại |
| 75 | TCGK44B24 | 586 -44B | Huỳnh Công | Tú | 03/12/2007 | Tây Ninh | TCGK44B | Cắt gọt kim loại |
| 76 | TCGK44B26 | 602 -44B | Trần Hoàng | Tuấn | 24/04/2007 | Tây Ninh | TCGK44B | Cắt gọt kim loại |
| 77 | TCGK44B27 | 544 -44B | Nguyễn Sỹ | Tùng | 22/09/2006 | Tây Ninh | TCGK44B | Cắt gọt kim loại |
| 78 | TCGK44B18 | 169 -44B | Nguyễn Trung | Thái | 02/12/2007 | Tây Ninh | TCGK44B | Cắt gọt kim loại |
| 79 | TCGK44B19 | 124 -44B | Ngô Minh | Thiện | 22/10/2007 | Tây Ninh | TCGK44B | Cắt gọt kim loại |
| 80 | TCGK44B23 | 373 -44B | Huỳnh Võ Nhật | Trí | 19/07/2007 | Tây Ninh | TCGK44B | Cắt gọt kim loại |
| 81 | TCGK44B29 | 36 -44B | Nguyễn Thành | Vỹ | 22/10/2007 | Tây Ninh | TCGK44B | Cắt gọt kim loại |
| 82 | TCGK44B30 | 581 -44B | Nguyễn Trần Tuấn | Vỹ | 08/08/2007 | Tây Ninh | TCGK44B | Cắt gọt kim loại |
| 83 | TCNO44B01 | 264 -44B | Huỳnh Tấn | An | 02/11/2007 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 84 | TCNO44B03 | 234 -44B | Ngô Hồng | Anh | 10/10/2007 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 85 | TCNO44B02 | 198 -44B | Nguyễn Văn Quốc | Ân | 14/05/2007 | Trà Vinh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 86 | TCNO44B04 | 33 -44B | Lương Anh | Bảo | 15/03/2001 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 87 | TCNO44B05 | 26 -44B | Nguyễn Lâm Nhựt | Bảo | 24/11/2007 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 88 | TCNO44B06 | 107 -44B | Ngyuyễn Chí | Bảo | 19/07/2007 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 89 | TCNO44B09 | 192 -44B | Nghiêm Thành | Danh | 06/06/2007 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 90 | TCNO44B10 | 61 -44B | Ngô Thành | Danh | 10/09/2006 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 91 | TCNO44B16 | 196 -44B | Lê Hùng | Dũng | 07/05/2006 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 92 | TCNO44B17 | 218 -44B | Nguyễn Tấn | Dũng | 14/10/2007 | TP.HCM | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 93 | TCNO44B18 | 154 -44B | Nguyễn Đắc | Duy | 13/08/2007 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 94 | TCNO44B19 | 29 -44B | Nguyễn Hoàng | Duy | 17/12/2007 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 95 | TCNO44B37 | 100 -44B | Nguyễn Lê Nhật | Duy | 04/05/2007 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 96 | TCNO44B07 | 25 -44B | Trần Gia | Đại | 27/02/2007 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 97 | TCNO44B11 | 96 -44B | Ngô Tấn | Đạt | 24/10/2007 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 98 | TCNO44B12 | 88 -44B | Phạm Tấn | Đạt | 01/07/2007 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 99 | TCNO44B13 | 181 -44B | Phạm Tiến | Đạt | 21/06/2005 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 100 | TCNO44B14 | 101 -44B | Trần Quốc | Đạt | 08/10/2007 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |

| TT | Mã số HSSV | Mã số tuyển sinh | Họ và tên | | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp | Nghề |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 101 | TCNO44B08 | 14 -44B | Trần Nguyễn Hải | Đăng | 21/02/2007 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 102 | TCNO44B15 | 183 -44B | Trần Thành | Đô | 03/07/2006 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 103 | TCNO44B20 | 180 -44B | Nguyễn Lê Nhật | Hào | 26/07/2006 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 104 | TCNO44B21 | 81 -44B | Nguyễn Lê Vũ | Hào | 06/06/2007 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 105 | TCNO44B22 | 524 -44B | Nguyễn Nhựt | Hào | 04/07/2006 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 106 | TCNO44B23 | 52 -44B | Nguyễn Thanh | Hậu | 31/03/2007 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 107 | TCNO44B24 | 143 -44B | Phạm Minh | Hiền | 28/12/2007 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 108 | TCNO44B25 | 34 -44B | Nguyễn Phước | Hiệp | 25/11/2007 | Cần Thơ | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 109 | TCNO44B26 | 78 -44B | Lê Trung | Hiếu | 10/06/2007 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 110 | TCNO44B27 | 606 -44B | Nguyễn Phước | Hiếu | 05/12/2006 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 111 | TCNO44B28 | 168 -44B | Nguyễn Trưng | Hiếu | 16/12/2007 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 112 | TCNO44B29 | 152 -44B | Nguyễn Minh | Huân | 11/03/1999 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 113 | TCNO44B30 | 175 -44B | Nguyễn Việt | Hùng | 04/05/2006 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 114 | TCNO44B31 | 342 -44B | Võ Sinh | Hùng | 24/06/2006 | Rịa - Vùng | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 115 | TCNO44B35 | 266 -44B | Dương Phương | Huy | 10/06/2007 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 116 | TCNO44B36 | 324 -44B | Nguyễn Huỳnh Quan | Huy | 23/01/2007 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 117 | TCNO44B38 | 250 -44B | Nguyễn Hoàng | Huynh | 04/07/2007 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 118 | TCNO44B32 | 570 -44B | Huỳnh Khánh | Hưng | 01/09/2007 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 119 | TCNO44B33 | 145 -44B | Nguyễn Lê Gia | Hưng | 27/05/2007 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 120 | TCNO44B34 | 210 -44B | Nguyễn Văn Phúc | Hưng | 11/12/2007 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 121 | TCNO44B49 | 522 -44B | Trương Vô | Kị | 04/12/2007 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 122 | TCNO44B39 | 228 -44B | Nguyễn Minh | Kha | 22/03/2007 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 123 | TCNO44B40 | 199 -44B | Võ Nguyễn | Kha | 27/08/2007 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 124 | TCNO44B41 | 35 -44B | Lê Duy | Khang | 30/05/2007 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 125 | TCNO44B42 | 38 -44B | Nguyễn Duy | Khang | 19/10/2007 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 126 | TCNO44B44 | 37 -44B | Nguyễn Tuấn | Khang | 22/10/2007 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 127 | TCNO44B43 | 15 -44B | Nguyễn Trọng | Khang | 28/09/2007 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 128 | TCNO44B45 | 240 -44B | Tạ Minh | Khang | 02/11/2007 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 129 | TCNO44B46 | 40 -44B | Nguyễn Đăng | Khoa | 19/02/2007 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 130 | TCNO44B47 | 24 -44B | Nguyễn Trần Anh | Khoa | 25/04/2007 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 131 | TCNO44B48 | 167 -44B | Lê Minh | Khương | 10/01/2007 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 132 | TCNO44B50 | 79 -44B | Nguyễn Hữu | Lộc | 01/09/2007 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 133 | TCNO44B51 | 46 -44B | Nguyễn Tấn | Lộc | 17/08/2007 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 134 | TCNO44B52 | 93 -44B | Nguyễn Thành | Lộc | 15/07/2007 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 135 | TCNO44B53 | 87 -44B | Võ Tấn | Lộc | 28/03/2007 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 136 | TCNO44B54 | 22 -44B | Phan Thành | Lợi | 11/01/2007 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 137 | TCNO44B55 | 77 -44B | Ngô Tấn | Lực | 08/11/2007 | Tây Ninh | TCNO44B1 | Công nghệ ô tô |
| 138 | TCNO44B56 | 416 -44B | Huỳnh Đoàn Phú | Lộc | 19/06/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 139 | TCNO44B58 | 225 -44B | Trương Minh | Luân | 19/07/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 140 | TCNO44B59 | 71 -44B | Trần Minh | Luông | 03/05/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 141 | TCNO44B60 | 83 -44B | Nguyên Quang | Minh | 07/08/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 142 | TCNO44B61 | 177 -44B | Nguyễn Trần Đức | Minh | 07/02/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 143 | TCNO44B62 | 99 -44B | Trần Cao Trọng | Nghĩa | 12/10/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 144 | TCNO44B63 | 65 -44B | Trần Trung | Ngọc | 20/02/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 145 | TCNO44B64 | 201 -44B | Phạm Khánh | Nguyên | 10/05/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 146 | TCNO44B65 | 30 -44B | Dương Tấn | Nhớ | 25/06/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 147 | TCNO44B66 | 215 -44B | Ngô Thành | Phát | 20/02/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 148 | TCNO44B67 | 50 -44B | Võ Thái | Phong | 11/11/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 149 | TCNO44B68 | 173 -44B | Nguyễn Hoàng | Phúc | 06/02/2007 | TP.HCM | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 150 | TCNO44B69 | 174 -44B | Lê Hà Anh | Phước | 06/07/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 151 | TCNO44B70 | 39 -44B | Lê Hồng | Phước | 13/09/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 152 | TCNO44B71 | 233 -44B | Nguyễn Hoàng Minh | Quân | 21/04/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 153 | TCNO44B72 | 55 -44B | Trần Hữu | Quốc | 22/05/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |

| TT | Mã số HSSV | Mã số tuyển sinh | Họ và tên | | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp | Nghề |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 154 | TCNO44B73 | 212 -44B | Đinh Tiến | Sang | 21/11/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 155 | TCNO44B74 | 239 -44B | Lê Văn | Siêu | 28/02/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 156 | TCNO44B75 | 170 -44B | Huỳnh Hồng | Sơn | 31/03/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 157 | TCNO44B76 | 162 -44B | Hồ Thanh | Tâm | 21/10/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 158 | TCNO44B77 | 02 -44B | Trần Thành | Tân | 17/04/2006 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 159 | TCNO44B78 | 118 -44B | Trần Công | Tấn | 27/01/1997 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 160 | TCNO44B86 | 94 -44B | Lê Ngọc | Tiền | 25/08/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 161 | TCNO44B87 | 95 -44B | Lê Trung | Tín | 06/11/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 162 | TCNO44B89 | 493 -44B | Ngô Bảo | Toàn | 15/06/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 163 | TCNO44B88 | 122 -44B | Nguyễn Như | Toán | 06/05/2003 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 164 | TCNO44B94 | 347 -44B | Nguyễn Trần Thái | Tú | 11/11/2006 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 165 | TCNO44B96 | 130 -44B | Đỗ Nguyễn Anh | Tuấn | 03/08/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 166 | TCNO44B97 | 253 -44B | Huỳnh Anh | Tuấn | 13/06/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 167 | TCNO44B98 | 103 -44B | Lê Anh | Tuấn | 29/03/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 168 | TCNO44B99 | 182 -44B | Lê Anh | Tuấn | 29/10/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 169 | TCNO44B100 | 82 -44B | Lê Hoàng | Tuấn | 12/03/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 170 | TCNO44B101 | 227 -44B | Trịnh Thanh | Tùng | 12/04/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 171 | TCNO44B95 | 108 -44B | Trần Minh | Tự | 11/04/2006 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 172 | TCNO44B102 | 275 -44B | Nguyễn Trọng | Tỷ | 19/04/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 173 | TCNO44B79 | 202 -44B | Tạ Gia | Thái | 17/11/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 174 | TCNO44B80 | 13 -44B | Nguyễn Lê | Thanh | 12/08/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 175 | TCNO44B81 | 60 -44B | Nguyễn Công | Thạnh | 25/06/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 176 | TCNO44B82 | 67 -44B | Nguyễn Võ Hữu | Thịnh | 15/11/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 177 | TCNO44B83 | 148 -44B | Đặng Ngọc | Thu | 20/08/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 178 | TCNO44B84 | 440 -44B | Lý Hòa | Thuận | 07/11/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 179 | TCNO44B85 | 219 -44B | Khưu Quang Điền Tı | Thức | 16/05/2006 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 180 | TCNO44B90 | 49 -44B | Nguyễn Phan Minh | Trí | 23/05/2007 | TP.HCM | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 181 | TCNO44B91 | 179 -44B | Nguyễn Thanh | Triều | 17/02/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 182 | TCNO44B92 | 84 -44B | Nguyễn Phúc | Trọng | 23/05/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 183 | TCNO44B93 | 66 -44B | Phạm Nguyễn Thành | Trung | 27/10/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 184 | TCNO44B104 | 69 -44B | Lê Quốc | Việt | 26/11/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 185 | TCNO44B105 | 129 -44B | Phan Quốc | Việt | 11/09/2007 | Nam Định | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 186 | TCNO44B106 | 176 -44B | Đặng Lê Hiển | Vinh | 08/07/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 187 | TCNO44B107 | 387 -44B | Nguyễn Thanh | Vinh | 07/12/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 188 | TCNO44B108 | 304 -44B | Trần Phúc | Vinh | 04/06/2007 | Bến Tre | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 189 | TCNO44B109 | 153 -44B | Đỗ Huỳnh Đức | Vỹ | 26/09/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 190 | TCNO44B110 | 188 -44B | Lê Quang | Vỹ | 26/06/2007 | Tây Ninh | TCNO44B2 | Công nghệ ô tô |
| 191 | TDCN44B01 | 553 -44B | Đỗ Hoài | An | 13/11/2007 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 192 | TDCN44B03 | 163 -44B | Trần Tuấn | An | 10/11/2007 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 193 | TDCN44B04 | 499 -44B | Phạm Nguyễn Dĩ | Ân | 23/12/2007 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 194 | TDCN44B06 | 273 -44B | Lê Nguyễn Quốc | Bảo | 27/03/2007 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 195 | TDCN44B07 | 436 -44B | Nguyễn Gia | Bảo | 29/01/2007 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 196 | TDCN44B08 | 391 -44B | Nguyễn Quốc | Bảo | 21/11/2007 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 197 | TDCN44B09 | 313 -44B | Võ Nguyễn Gia | Bảo | 10/05/2006 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 198 | TDCN44B05 | 185 -44B | Đào Xuân | Bắc | 07/09/2007 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 199 | TDCN44B10 | 597 -44B | Bùi Thanh | Bình | 18/06/2006 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 200 | TDCN44B14 | 300 -44B | Hồ Thanh | Của | 14/04/2006 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 201 | TDCN44B15 | 365 -44B | Nguyễn Văn | Cường | 22/08/2007 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 202 | TDCN44B11 | 42 -44B | Lê Công | Chất | 03/12/2007 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 203 | TDCN44B13 | 90 -44B | Quảng Trọng | Chiến | 12/12/2007 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 204 | TDCN44B23 | 410 -44B | Nguyễn Thanh | Dĩ | 20/12/2007 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 205 | TDCN44B24 | 556 -44B | Nguyễn Hữu | Dũng | 29/09/2007 | Quãng Nam | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 206 | TDCN44B26 | 64 -44B | Lê Hoàng | Duy | 19/07/2007 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |

| TT | Mã số HSSV | Mã số tuyển sinh | Họ và tên | | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp | Nghề |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 207 | TDCN44B25 | 446 -44B | Hồ Tuấn | Dương | 05/02/2007 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 208 | TDCN44B17 | 45 -44B | Đỗ Thành | Đạt | 12/08/2007 | TP.HCM | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 209 | TDCN44B18 | 332 -44B | Mai Thành | Đạt | 30/11/2005 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 210 | TDCN44B19 | 277 -44B | Nguyễn Phong | Đạt | 28/12/2007 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 211 | TDCN44B21 | 412 -44B | Nguyễn Thành | Đạt | 19/08/2007 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 212 | TDCN44B22 | 246 -44B | Trương Quốc | Đạt | 02/05/2007 | Lâm Đồng | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 213 | TDCN44B16 | 400 -44B | Huỳnh Hải | Đăng | 18/11/2007 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 214 | TDCN44B27 | 53 -44B | Nguyễn Hoàng | Gia | 03/08/2007 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 215 | TDCN44B28 | 363 -44B | Hồ Thanh | Hải | 02/11/2007 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 216 | TDCN44B29 | 411 -44B | Nguyễn Minh | Hải | 20/01/2007 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 217 | TDCN44B30 | 319 -44B | Nguyễn Anh | Hào | 07/03/2007 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 218 | TDCN44B31 | 494 -44B | Đinh Lê Công | Hậu | 06/11/2007 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 219 | TDCN44B32 | 490 -44B | Bùi Lê Vinh | Hiển | 07/02/2007 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 220 | TDCN44B33 | 447 -44B | Phạm Trung | Hiếu | 31/12/2007 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 221 | TDCN44B35 | 140 -44B | Lê Nhật | Hoàng | 09/08/2004 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 222 | TDCN44B34 | 189 -44B | Lê Văn | Hồ | 26/05/2007 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 223 | TDCN44B38 | 285 -44B | Lê Quốc | Huy | 16/10/2007 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 224 | TDCN44B39 | 255 -44B | Mai Quốc | Huy | 16/06/2007 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 225 | TDCN44B40 | 353 -44B | Nguyễn Quốc | Huy | 12/05/2007 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 226 | TDCN44B36 | 358 -44B | Nguyễn Ngọc | Hưng | 19/03/2004 | TP.HCM | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 227 | TDCN44B37 | 73 -44B | Phạm Lê Thịnh | Hưng | 24/04/2007 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 228 | TDCN44B49 | 271 -44B | Huỳnh Lê Tuấn | Kiệt | 01/07/2007 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 229 | TDCN44B50 | 395 -44B | Nguyễn Quốc | Kiệt | 27/06/2007 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 230 | TDCN44B42 | 132 -44B | Nguyễn Phúc | Khang | 21/11/2007 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 231 | TDCN44B43 | 276 -44B | Nguyễn Phúc | Khang | 26/11/2006 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 232 | TDCN44B44 | 502 -44B | Nguyễn Vĩ | Khang | 28/10/2007 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 233 | TDCN44B45 | 115 -44B | Trần Quốc | Khánh | 07/06/2007 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 234 | TDCN44B47 | 58 -44B | Dương Minh | Khoa | 17/10/2007 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 235 | TDCN44B46 | 72 -44B | Đặng Đăng | Khoa | 19/05/2007 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 236 | TDCN44B48 | 397 -44B | Nguyễn Đăng | Khoa | 31/12/2007 | TP.HCM | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 237 | TDCN44B51 | 367 -44B | Nguyễn Bảo Thới | Lai | 06/10/2007 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 238 | TDCN44B52 | 288 -44B | Hà Thái | Lâm | 21/01/2007 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 239 | TDCN44B53 | 113 -44B | Phạm Văn | Lên | 21/04/2007 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 240 | TDCN44B54 | 12 -44B | Nguyễn Thanh | Liêm | 03/10/2007 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 241 | TDCN44B55 | 01 -44B | Lê Quang | Linh | 23/01/1999 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 242 | TDCN44B56 | 293 -44B | Lê Tân | Lộc | 28/11/2007 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 243 | TDCN44B57 | 441 -44B | Trần Văn | Lợi | 25/03/2007 | Bình Phước | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 244 | TDCN44B58 | 112 -44B | Lê Thành | Thà | 24/07/2007 | Tây Ninh | TDCN44B1 | Điện công nghiệp |
| 245 | TDCN44B104 | 550 -44B | Lê Khánh | Hưng | 17/09/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 246 | TDCN44B59 | 267 -44B | Nguyễn Hoàng Phi | Long | 19/06/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 247 | TDCN44B103 | 325 -44B | Võ Thành | Lợi | 13/02/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 248 | TDCN44B60 | 278 -44B | Đặng Lê Hoàng | Nam | 14/10/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 249 | TDCN44B61 | 337 -44B | Nguyễn Phan Nhật | Nam | 02/12/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 250 | TDCN44B62 | 301 -44B | Nguyễn Trương Nhật | Nam | 17/06/2006 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 251 | TDCN44B63 | 18 -44B | Nguyễn Minh | Nghĩa | 25/02/2006 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 252 | TDCN44B64 | 445 -44B | Hứa Trung | Nhân | 14/01/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 253 | TDCN44B65 | 309 -44B | Huỳnh Bá | Nhẫn | 20/12/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 254 | TDCN44B66 | 566 -44B | Phạm Hoàng | Nhật | 07/05/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 255 | TDCN44B67 | 155 -44B | Đặng Huỳnh | Phát | 08/02/2007 | TP.HCM | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 256 | TDCN44B68 | 23 -44B | Lê Tấn | Phát | 07/12/2005 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 257 | TDCN44B69 | 377 -44B | Ngô Tấn | Phát | 25/08/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 258 | TDCN44B70 | 279 -44B | Nguyễn Tấn | Phát | 22/03/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 259 | TDCN44B71 | 08 -44B | Phạm Anh | Phát | 11/10/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |

| TT | Mã số HSSV | Mã số tuyển sinh | Họ và tên | | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp | Nghề |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 260 | TDCN44B72 | 92 -44B | Nguyễn Văn | Phi | 24/07/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 261 | TDCN44B73 | 434 -44B | Nguyễn Quan | Phong | 22/10/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 262 | TDCN44B74 | 222 -44B | Trần Văn | Phong | 11/08/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 263 | TDCN44B75 | 282 -44B | Đặng Hoàng | Phúc | 29/12/2006 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 264 | TDCN44B76 | 415 -44B | Nguyễn Triệu | Phúc | 30/12/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 265 | TDCN44B77 | 320 -44B | Nguyễn Hoài | Phương | 02/05/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 266 | TDCN44B78 | 111 -44B | Nguyễn Nhật | Phương | 09/10/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 267 | TDCN44B79 | 584 -44B | Trang Hoàng | Phương | 02/05/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 268 | TDCN44B85 | 281 -44B | Nguyễn Trọng | Qúy | 14/11/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 269 | TDCN44B80 | 362 -44B | Trần Nhật | Quang | 27/09/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 270 | TDCN44B81 | 296 -44B | Trần Thiện | Quang | 14/04/2007 | TP.HCM | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 271 | TDCN44B82 | 310 -44B | Lê Anh | Quốc | 01/11/2006 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 272 | TDCN44B84 | 28 -44B | Nguyễn Phú | Quý | 23/02/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 273 | TDCN44B86 | 114 -44B | Nguyễn Hoàng | Sâm | 14/07/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 274 | TDCN44B87 | 549 -44B | Đặng Hoàng | Sơn | 12/03/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 275 | TDCN44B88 | 187 -44B | Lâm Tú | Tài | 05/06/2006 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 276 | TDCN44B89 | 04 -44B | Lê Thành | Tài | 08/09/2007 | TP.HCM | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 277 | TDCN44B90 | 208 -44B | Nguyễn Thành | Tài | 17/10/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 278 | TDCN44B91 | 485 -44B | Đặng Minh | Tâm | 14/03/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 279 | TDCN44B92 | 209 -44B | Nguyễn Thành | Tâm | 15/12/2006 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 280 | TDCN44B93 | 336 -44B | Võ Văn | Tâm | 12/11/2005 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 281 | TDCN44B99 | 213 -44B | Dương Đạt | Tiến | 09/04/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 282 | TDCN44B100 | 238 -44B | Ngô Phước | Tín | 30/11/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 283 | TDCN44B101 | 241 -44B | Phan Lâm | Tính | 14/02/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 284 | TDCN44B102 | 104 -44B | Đặng Chí | Toàn | 12/05/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 285 | TDCN44B103 | 289 -44B | Lê Minh | Toàn | 28/04/2004 | TP.HCM | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 286 | TDCN44B109 | 453 -44B | Đỗ Thành | Tú | 18/05/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 287 | TDCN44B110 | 269 -44B | Nguyễn Thanh | Tú | 29/03/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 288 | TDCN44B111 | 75 -44B | Trần Thanh | Tuấn | 09/01/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 289 | TDCN44B102 | 307 -44B | Trương Đình | Tuyển | 23/06/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 290 | TDCN44B94 | 443 -44B | Đỗ Tấn | Thành | 03/03/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 291 | TDCN44B95 | 466 -44B | Nguyễn Hoàng | Thiên | 16/03/2005 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 292 | TDCN44B96 | 299 -44B | Nguyễn Phạm Quốc | Thịnh | 03/04/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 293 | TDCN44B97 | 268 -44B | Phạm Gia | Thịnh | 13/01/2005 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 294 | TDCN44B98 | 467 -44B | Lê Trung | Thực | 05/02/2005 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 295 | TDCN44B104 | 369 -44B | Đặng Tấn | Trí | 10/11/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 296 | TDCN44B105 | 91 -44B | Nguyễn Khánh | Trình | 22/01/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 297 | TDCN44B106 | 492 -44B | Mai Thanh | Trúc | 03/07/2007 | TP.HCM | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 298 | TDCN44B107 | 76 -44B | Nguyễn Lê Thanh | Trung | 28/11/2007 | Tiền Giang | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 299 | TDCN44B108 | 172 -44B | Nguyễn Đan | Trường | 01/09/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 300 | TDCN44B101 | 231 -44B | Nguyễn Ngọc Tuấn | Vĩ | 27/03/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 301 | TDCN44B100 | 197 -44B | Võ Đại | Vĩ | 16/10/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 302 | TDCN44B112 | 54 -44B | Huỳnh Quốc | Việt | 01/08/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 303 | TDCN44B113 | 422 -44B | Dương Thái | Vinh | 15/12/2007 | Tây Ninh | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 304 | TDCN44B114 | 305 -44B | Phạm Trường | Vũ | 03/07/2007 | TP.HCM | TDCN44B2 | Điện công nghiệp |
| 305 | TDLA44B01 | 98 -44B | Lê Hoài | An | 27/09/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 306 | TDLA44B02 | 308 -44B | Lê Quốc Bảo | An | 01/02/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 307 | TDLA44B03 | 159 -44B | Nguyễn Thanh | An | 11/12/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 308 | TDLA44B04 | 449 -44B | Nguyễn Đức Tuấn | Anh | 22/04/2005 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 309 | TDLA44B05 | 457 -44B | Trần Ngọc | Ánh | 01/09/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 310 | TDLA44B06 | 406 -44B | Nguyễn Gia | Bảo | 30/12/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 311 | TDLA44B07 | 283 -44B | Nguyễn Khắc | Bảo | 29/09/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 312 | TDLA44B08 | 284 -44B | Phạm Huỳnh Gia | Bảo | 22/07/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |

| TT | Mã số HSSV | Mã số tuyển sinh | Họ và tên | | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp | Nghề |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 313 | TDLA44B09 | 306 -44B | Đặng Trung | Bình | 04/09/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 314 | TDLA44B10 | 05 -44B | Giang Trí | Cường | 23/12/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 315 | TDLA44B121 | 348 -44B | Huỳnh Ngọc Minh | Châu | 07/10/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 316 | TDLA44B12 | 149 -44B | Lê Nguyễn Tấn | Dũng | 04/11/2007 | TP.HCM | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 317 | TDLA44B13 | 343 -44B | Lê Quang | Dũng | 31/05/2007 | TP.HCM | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 318 | TDLA44B14 | 333 -44B | Huỳnh Lê Thanh | Duy | 12/03/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 319 | TDLA44B15 | 389 -44B | Nguyễn Đức | Duy | 04/08/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 320 | TDLA44B16 | 339 -44B | Nguyễn Hoàng Nhật | Duy | 13/02/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 321 | TDLA44B17 | 258 -44B | Nguyễn Quốc | Duy | 08/09/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 322 | TDLA44B18 | 419 -44B | Phạm Đăng | Duy | 02/06/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 323 | TDLA44B11 | 291 -44B | Nguyễn Huỳnh Tiến | Đạt | 26/03/2007 | TP.HCM | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 324 | TDLA44B19 | 302 -44B | Nguyễn Nhật | Giaù | 14/06/2006 | Tiền Giang | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 325 | TDLA44B20 | 156 -44B | Nguyễn Anh | Hào | 09/10/2007 | Bình Dương | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 326 | TDLA44B21 | 329 -44B | Phùng Nhật | Hào | 02/05/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 327 | TDLA44B22 | 554 -44B | Từ Gia | Hào | 22/02/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 328 | TDLA44B23 | 355 -44B | Viên Quân | Hạo | 28/11/2006 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 329 | TDLA44B24 | 105 -44B | Nguyễn Ngọc Trung | Hậu | 11/06/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 330 | TDLA44B25 | 214 -44B | Huỳnh Lê Trung | Hiếu | 26/12/2006 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 331 | TDLA44B26 | 330 -44B | Lương Tuấn | Hiếu | 30/04/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 332 | TDLA44B27 | 341 -44B | Nguyễn Đặng Trung | Hiếu | 16/08/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 333 | TDLA44B28 | 327 -44B | Nguyễn Trung | Hiếu | 06/08/2007 | Hậu Giang | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 334 | TDLA44B29 | 345 -44B | Nguyễn Trung | Hiếu | 25/06/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 335 | TDLA44B33 | 126 -44B | Lê Gia | Huy | 23/02/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 336 | TDLA44B34 | 546 -44B | Lương Thanh | Huy | 09/09/2007 | TP.HCM | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 337 | TDLA44B35 | 236 -44B | Nguyễn Hoàng | Huy | 14/02/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 338 | TDLA44B36 | 409 -44B | Nguyễn Hoàng | Huy | 04/08/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 339 | TDLA44B37 | 388 -44B | Phùng Quốc | Huy | 23/01/2007 | TP.HCM | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 340 | TDLA44B38 | 484 -44B | Tô Nhật | Huy | 19/06/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 341 | TDLA44B30 | 557 -44B | Dương Nhật | Hưng | 02/10/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 342 | TDLA44B31 | 97 -44B | Nguyễn Gia | Hưng | 14/12/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 343 | TDLA44B32 | 07 -44B | Trần Thái | Hưng | 12/09/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 344 | TDLA44B51 | 178 -44B | Châu Tuấn | Kiệt | 22/11/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 345 | TDLA44B52 | 432 -44B | Võ Tuấn | Kiệt | 30/03/2003 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 346 | TDLA44B39 | 171 -44B | Nguyễn | Kha | 28/05/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 347 | TDLA44B40 | 48 -44B | Trần Quốc | Kha | 28/08/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 348 | TDLA44B41 | 322 -44B | Đỗ Đình | Khải | 03/09/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 349 | TDLA44B42 | 257 -44B | Trần Thế | Khải | 17/04/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 350 | TDLA44B43 | 463 -44B | Hồ Trường Vĩnh | Khang | 19/08/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 351 | TDLA44B44 | 338 -44B | Lê Nguyễn Minh | Khang | 24/09/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 352 | TDLA44B45 | 361 -44B | Nguyễn Gia | Khang | 07/04/2005 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 353 | TDLA44B46 | 229 -44B | Nguyễn Hồng | Khang | 25/11/2006 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 354 | TDLA44B47 | 360 -44B | Phạm Hoàng Nhật | Khang | 03/11/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 355 | TDLA44B48 | 433 -44B | Huỳnh Công | Khanh | 28/11/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 356 | TDLA44B49 | 462 -44B | Đặng Đăng | Khoa | 15/11/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 357 | TDLA44B50 | 136 -44B | Trần Minh | Khoa | 26/08/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 358 | TDLA44B53 | 261 -44B | Lê Trần Quốc | Lam | 28/05/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 359 | TDLA44B54 | 450 -44B | Võ Thẩm | Lãm | 16/07/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 360 | TDLA44B55 | 404 -44B | Trần Hoàng | Lộc | 14/07/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 361 | TDLA44B56 | 335 -44B | MU HĂM | MAD | 07/01/2005 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 362 | TDLA44B57 | 326 -44B | Nguyễn Quốc | Nam | 28/05/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 363 | TDLA44B58 | 287 -44B | Trần Nguyễn Quốc | Nam | 03/12/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 364 | TDLA44B59 | 328 -44B | Trần Quốc | Nam | 17/07/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 365 | TDLA44B60 | 378 -44B | Võ Vĩ | Nam | 24/11/2007 | Tây Ninh | TDLA44B1 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |

| TT | Mã số HSSV | Mã số tuyển sinh | Họ và tên | | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp | Nghề |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 366 | TDLA44B120 | 249 -44B | Nguyễn Thành | Đạt | 17/11/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 367 | TDLA44B61 | 381 -44B | Vũ Hải | Nam | 03/06/2006 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 368 | TDLA44B66 | 62 -44B | Trịnh Duy | Ninh | 26/05/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 369 | TDLA44B62 | 137 -44B | Cao Đại | Nghĩa | 22/03/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 370 | TDLA44B63 | 295 -44B | Trần Trọng | Nghĩa | 26/12/1996 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 371 | TDLA44B64 | 200 -44B | Huỳnh Long | Nhật | 02/08/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 372 | TDLA44B65 | 09 -44B | Bùi Minh | Nhựt | 06/08/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 373 | TDLA44B67 | 429 -44B | Hồ Tấn | Phát | 26/04/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 374 | TDLA44B68 | 385 -44B | Nguyễn Thành | Phát | 05/05/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 375 | TDLA44B69 | 401 -44B | Lê Hoàng | Phi | 15/01/2006 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 376 | TDLA44B70 | 221 -44B | Bùi Ngọc Duy | Phong | 19/11/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 377 | TDLA44B71 | 16 -44B | Nguyễn Minh | Phong | 16/12/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 378 | TDLA44B72 | 142 -44B | Lê Bình | Phú | 26/01/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 379 | TDLA44B73 | 125 -44B | Huỳnh Trọng | Phúc | 06/04/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 380 | TDLA44B74 | 316 -44B | Lý Minh | Phúc | 29/09/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 381 | TDLA44B75 | 552 -44B | Nguyễn Bảo | Phúc | 02/04/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 382 | TDLA44B76 | 351 -44B | Phan Hồng | Phúc | 09/06/2007 | TP.HCM | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 383 | TDLA44B77 | 424 -44B | Trần Hoàng | Phúc | 02/10/2006 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 384 | TDLA44B78 | 205 -44B | Lê Hoài | Phương | 12/09/2002 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 385 | TDLA44B79 | 421 -44B | Nguyễn Lê Minh | Quân | 01/03/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 386 | TDLA44B80 | 80 -44B | Nguyễn Phú | Quí | 15/12/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 387 | TDLA44B81 | 461 -44B | Bùi Nguyễn Lý | Quỳnh | 04/05/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 388 | TDLA44B82 | 89 -44B | Trương Thanh | Sang | 10/10/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 389 | TDLA44B83 | 374 -44B | Trần Phẩm | Siêu | 27/12/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 390 | TDLA44B84 | 498 -44B | Trương Hùng | Siêu | 28/10/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 391 | TDLA44B85 | 476 -44B | Tô Tấn | Tài | 31/08/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 392 | TDLA44B86 | 383 -44B | Văn Ngọc | Tài | 10/12/2006 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 393 | TDLA44B87 | 290 -44B | Lê Thanh | Tâm | 31/12/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 394 | TDLA44B88 | 86 -44B | Trần Thanh | Tân | 11/10/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 395 | TDLA44B100 | 318 -44B | Huỳnh Duy | Tiến | 22/11/2007 | TP.HCM | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 396 | TDLA44B105 | 184 -44B | Nguyễn Thành | Tú | 04/07/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 397 | TDLA44B106 | 158 -44B | Trần Hoàng | Tú | 12/06/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 398 | TDLA44B107 | 435 -44B | Đinh Cao Nhật | Tuấn | 17/10/2007 | TP.HCM | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 399 | TDLA44B108 | 592 -44B | Nguyễn Ngô Gia | Tuấn | 03/02/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 400 | TDLA44B109 | 495 -44B | Bùi Anh | Tuấn | 05/07/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 401 | TDLA44B89 | 191 -44B | Nguyễn Tấn | Thái | 01/05/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 402 | TDLA44B90 | 254 -44B | Phạm Quốc | Thái | 08/10/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 403 | TDLA44B91 | 472 -44B | Phạm Tấn | Thái | 25/10/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 404 | TDLA44B93 | 292 -44B | Đặng Tuấn | Thanh | 02/06/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 405 | TDLA44B94 | 481 -44B | Trần Minh | Thành | 07/12/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 406 | TDLA44B92 | 356 -44B | Nguyễn Văn | Thắng | 13/07/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 407 | TDLA44B95 | 477 -44B | Hồ Chí | Thiện | 12/10/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 408 | TDLA44B96 | 230 -44B | Lâm Minh | Thiện | 19/03/2006 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 409 | TDLA44B97 | 314 -44B | Võ Phát Hùng | Thịnh | 15/12/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 410 | TDLA44B98 | 70 -44B | Võ Huỳnh Minh | Thông | 29/07/2007 | Bến Tre | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 411 | TDLA44B99 | 468 -44B | Võ Minh | Thương | 20/10/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 412 | TDLA44B101 | 393 -44B | Nguyễn Minh | Trí | 13/06/2004 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 413 | TDLA44B102 | 68 -44B | Hồ Châu Quốc | Triệu | 24/06/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 414 | TDLA44B103 | 247 -44B | Lê Minh | Trọng | 30/05/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 415 | TDLA44B104 | 06 -44B | Tô Tấn | Trường | 23/03/2006 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 416 | TDLA44B112 | 128 -44B | Lê Minh | Vàng | 19/07/2006 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 417 | TDLA44B113 | 475 -44B | Nguyễn Bá | Vàng | 07/12/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 418 | TDLA44B111 | 420 -44B | Trương Kính | Văn | 18/05/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |

| TT | Mã số HSSV | Mã số tuyển sinh | Họ và tên | | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp | Nghề |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 419 | TDLA44B114 | 74 -44B | Nguyễn Thành | Vinh | 02/07/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 420 | TDLA44B115 | 294 -44B | Đặng Tuấn | Vũ | 02/06/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 421 | TDLA44B116 | 438 -44B | Lê Trần Anh | Vũ | 29/08/2005 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 422 | TDLA44B117 | 157 -44B | Nguyễn Anh | Vũ | 22/02/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 423 | TDLA44B118 | 248 -44B | Lê | Vỹ | 16/11/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 424 | TDLA44B119 | 144 -44B | Lê Chí | Vỹ | 13/09/2007 | Tây Ninh | TDLA44B2 | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 425 | TDTC44B01 | 366 -44B | Lương Quốc | An | 21/05/2007 | Tây Ninh | TDTC44B | Điện tử công nghiệp |
| 426 | TDTC44B02 | 517 -44B | Nguyễn Tuấn | An | 08/11/2007 | Tây Ninh | TDTC44B | Điện tử công nghiệp |
| 427 | TDTC44B08 | 452 -44B | Kiều Phước | Dinh | 14/01/2007 | Tây Ninh | TDTC44B | Điện tử công nghiệp |
| 428 | TDTC44B10 | 272 -44B | Lê Đức | Duy | 01/12/2007 | Tây Ninh | TDTC44B | Điện tử công nghiệp |
| 429 | TDTC44B06 | 594 -44B | Nguyễn Phát | Đạt | 23/10/2007 | Tây Ninh | TDTC44B | Điện tử công nghiệp |
| 430 | TDTC44B07 | 555 -44B | Trương Thành | Đạt | 20/04/2007 | Tây Ninh | TDTC44B | Điện tử công nghiệp |
| 431 | TDTC44B09 | 571 -44B | Nông Thành | Đức | 11/07/2006 | Tây Ninh | TDTC44B | Điện tử công nghiệp |
| 432 | TDTC44B11 | 551 -44B | Phạm Khánh | Hưng | 18/09/2007 | Tây Ninh | TDTC44B | Điện tử công nghiệp |
| 433 | TDTC44B18 | 572 -44B | Phạm Lý Anh | Kiệt | 09/07/2007 | Tây Ninh | TDTC44B | Điện tử công nghiệp |
| 434 | TDTC44B12 | 588 -44B | Trần Ngọc | Kha | 27/07/2007 | Tây Ninh | TDTC44B | Điện tử công nghiệp |
| 435 | TDTC44B14 | 559 -44B | Phạm Thanh | Khang | 26/05/2007 | Tây Ninh | TDTC44B | Điện tử công nghiệp |
| 436 | TDTC44B15 | 520 -44B | Đặng Quốc | Khánh | 07/08/2007 | Bình Dương | TDTC44B | Điện tử công nghiệp |
| 437 | TDTC44B16 | 396 -44B | Nguyễn Tiến | Khương | 16/12/2007 | Tây Ninh | TDTC44B | Điện tử công nghiệp |
| 438 | TDTC44B22 | 519 -44B | Nguyễn Phước | Lợi | 02/03/2007 | Tây Ninh | TDTC44B | Điện tử công nghiệp |
| 439 | TDTC44B23 | 518 -44B | Lê | Minh | 25/09/2007 | Tây Ninh | TDTC44B | Điện tử công nghiệp |
| 440 | TDTC44B24 | 164 -44B | Đào Nghĩa | Nhân | 02/06/2003 | Tây Ninh | TDTC44B | Điện tử công nghiệp |
| 441 | TDTC44B25 | 459 -44B | Lâm Tấn | Phát | 17/10/2007 | Tây Ninh | TDTC44B | Điện tử công nghiệp |
| 442 | TDTC44B26 | 487 -44B | Nguyễn Phạm Tiến | Phát | 30/09/2007 | Bình Dương | TDTC44B | Điện tử công nghiệp |
| 443 | TDTC44B27 | 165 -44B | Trương Hoàng | Phúc | 04/11/2006 | Tây Ninh | TDTC44B | Điện tử công nghiệp |
| 444 | TDTC44B28 | 516 -44B | Trần Hữu | Tài | 13/12/2007 | Bình Dương | TDTC44B | Điện tử công nghiệp |
| 445 | TDTC44B29 | 531 -44B | Trần Ngọc | Tài | 29/03/2007 | Tây Ninh | TDTC44B | Điện tử công nghiệp |
| 446 | TDTC44B46 | 596 -44B | Mang Thanh | Tâm | 18/07/2007 | Tây Ninh | TDTC44B | Điện tử công nghiệp |
| 447 | TDTC44B34 | 486 -44B | Lê Trọng | Toàn | 24/11/2007 | Tây Ninh | TDTC44B | Điện tử công nghiệp |
| 448 | TDTC44B37 | 321 -44B | Nguyễn Văn Khánh | Tuấn | 11/08/2007 | Tây Ninh | TDTC44B | Điện tử công nghiệp |
| 449 | TDTC44B38 | 511 -44B | Võ Thanh | Tùng | 28/07/2007 | Tây Ninh | TDTC44B | Điện tử công nghiệp |
| 450 | TDTC44B39 | 244 -44B | Nguyễn Gia | Tường | 20/08/2007 | Tây Ninh | TDTC44B | Điện tử công nghiệp |
| 451 | TDTC44B31 | 217 -44B | Võ Nguyễn Quốc | Thắng | 22/10/2007 | Tây Ninh | TDTC44B | Điện tử công nghiệp |
| 452 | TDTC44B35 | 489 -44B | Nguyễn Đức | Trọng | 05/07/2007 | Lâm Đồng | TDTC44B | Điện tử công nghiệp |
| 453 | TDTC44B36 | 190 -44B | Đặng Hoài | Trung | 24/07/2007 | Tây Ninh | TDTC44B | Điện tử công nghiệp |
| 454 | TDTC44B40 | 390 -44B | Lâm Nguyễn Gia | Uy | 04/01/2007 | Tây Ninh | TDTC44B | Điện tử công nghiệp |
| 455 | TDTC44B42 | 186 -44B | Dương Quốc | Việt | 12/02/2006 | Tây Ninh | TDTC44B | Điện tử công nghiệp |
| 456 | TDTC44B43 | 359 -44B | Kiều Ngọc | Vinh | 04/12/2001 | TP.HCM | TDTC44B | Điện tử công nghiệp |
| 457 | TKTD44B02 | 513 -44B | Nguyễn Nam | Anh | 17/06/2007 | Tây Ninh | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |
| 458 | TKTD44B48 | 63 -44B | Trần Hoàng | Anh | 19/01/2007 | Tây Ninh | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |
| 459 | TKTD44B03 | 280 -44B | Võ Việt | Ánh | 13/07/2003 | Tây Ninh | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |
| 460 | TKTD44B01 | 437 -44B | Lê Hồng | Ân | 08/06/2007 | Tây Ninh | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |
| 461 | TKTD44B04 | 195 -44B | Đinh Thị Bảo | Châu | 21/12/2007 | Tây Ninh | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |
| 462 | TKTD44B07 | 59 -44B | Tăng Thị thúy | Duy | 24/09/2001 | Trà Vinh | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |
| 463 | TKTD44B05 | 479 -44B | Huỳnh Thị Thúy | Điễm | 15/03/2004 | Đồng Nai | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |
| 464 | TKTD44B10 | 427 -44B | Trương Thúy | Hạnh | 30/07/2007 | Tây Ninh | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |
| 465 | TKTD44B08 | 398 -44B | Lê Trần Gia | Hân | 20/11/2007 | TP.HCM | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |
| 466 | TKTD44B09 | 298 -44B | Nguyễn Khánh | Hân | 08/07/2006 | Tây Ninh | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |
| 467 | TKTD44B11 | 456 -44B | Nguyễn Ngọc | Hội | 06/05/2006 | Tây Ninh | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |
| 468 | TKTD44B12 | 569 -44B | Trần Thị Kiều | Hương | 24/12/2002 | Tây Ninh | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |
| 469 | TKTD44B14 | 344 -44B | Trần Phương | Lam | 02/04/2007 | Tây Ninh | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |
| 470 | TKTD44B15 | 577 -44B | Nguyễn Tấn | Lộc | 19/10/2007 | Tây Ninh | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |
| 471 | TKTD44B16 | 483 -44B | Nguyễn Lê Hằng | Mơ | 30/08/2007 | Tây Ninh | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |

| TT | Mã số HSSV | Mã số tuyển sinh | Họ và tên | | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp | Nghề |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 472 | TKTD44B17 | 127 -44B | Nguyễn Đặng Hà | My | 30/11/2007 | Tây Ninh | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |
| 473 | TKTD44B18 | 470 -44B | Nguyễn Thảo | My | 24/03/2006 | Tây Ninh | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |
| 474 | TKTD44B19 | 223 -44B | Nguyễn Thị Kiều | My | 23/09/2007 | Tây Ninh | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |
| 475 | TKTD44B20 | 593 -44B | Trần Kim | Ngọc | 25/02/2007 | Tây Ninh | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |
| 476 | TKTD44B21 | 548 -44B | Tiêu Ngọc Thảo | Nguyên | 08/01/2007 | Tây Ninh | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |
| 477 | TKTD44B22 | 242 -44B | Nguyễn Minh | Nhân | 17/09/2007 | Bạc Liêu | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |
| 478 | TKTD44B23 | 418 -44B | Nguyễn Trọng | Nhân | 03/06/2007 | Tây Ninh | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |
| 479 | TKTD44B24 | 193 -44B | Đặng Thị Yến | Nhi | 28/11/2007 | Tây Ninh | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |
| 480 | TKTD44B25 | 575 -44B | Nguyễn Hồ Xuân | Nhi | 11/10/2007 | Tây Ninh | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |
| 481 | TKTD44B28 | 161 -44B | Nguyễn Thị Hồng | Nhung | 14/07/2007 | An Giang | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |
| 482 | TKTD44B26 | 237 -44B | Huỳnh Thị Quỳnh | Như | 13/08/2000 | Tây Ninh | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |
| 483 | TKTD44B29 | 568 -44B | Nguyễn Hoàng | Oanh | 01/02/2007 | Tây Ninh | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |
| 484 | TKTD44B30 | 160 -44B | Nguyễn Hồng | Phấn | 06/04/2007 | Tây Ninh | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |
| 485 | TKTD44B32 | 547 -44B | Huỳnh Thảo | Quyên | 06/01/2007 | Tây Ninh | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |
| 486 | TKTD44B33 | 482 -44B | Huỳnh Thị Mỹ | Quỳnh | 15/01/2007 | Tây Ninh | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |
| 487 | TKTD44B44 | 297 -44B | Trần Kim | Tuyền | 04/09/2006 | Tây Ninh | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |
| 488 | TKTD44B34 | 116 -44B | Nguyễn Thị Tuyết | Thanh | 19/11/2007 | Tây Ninh | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |
| 489 | TKTD44B35 | 27 -44B | Nguyễn Trần Thanh | Thảo | 05/07/2007 | Tây Ninh | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |
| 490 | TKTD44B36 | 263 -44B | Trần Thị Ngọc | Thi | 25/04/2007 | Tây Ninh | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |
| 491 | TKTD44B37 | 150 -44B | Hoàng Lê Đoan | Thư | 01/06/2007 | Tây Ninh | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |
| 492 | TKTD44B38 | 51 -44B | Võ Ngọc Minh | Thư | 15/02/2007 | Tây Ninh | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |
| 493 | TKTD44B39 | 536 -44B | Lê Kiều | Trâm | 09/11/2007 | Tây Ninh | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |
| 494 | TKTD44B40 | 591 -44B | Đoàn Thị Quế | Trân | 30/06/2007 | Tây Ninh | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |
| 495 | TKTD44B41 | 408 -44B | Ngô Trương Tuyết | Trân | 17/07/2007 | Tây Ninh | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |
| 496 | TKTD44B42 | 194 -44B | Trần Thị Diễm | Trinh | 11/10/2007 | Tây Ninh | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |
| 497 | TKTD44B43 | 334 -44B | Huỳnh Xuân | Trúc | 03/09/2007 | TP.HCM | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |
| 498 | TKTD44B45 | 407 -44B | Trần Nguyễn Khánh | Vy | 09/12/2007 | Tây Ninh | TKTD44B | Kế toán doanh nghiệp |
| 499 | TNVN44B02 | 562 -44B | Huỳnh Thị Ngọc | Diệp | 30/12/2006 | Tây Ninh | TNVN44B | Nghiệp vụ nhà hàng |
| 500 | TNVN44B03 | 528 -44B | Nguyễn Trần Trung | Hiếu | 03/06/2007 | Tây Ninh | TNVN44B | Nghiệp vụ nhà hàng |
| 501 | TNVN44B04 | 543 -44B | Vương Nhật | Lam | 22/12/2007 | Tây Ninh | TNVN44B | Nghiệp vụ nhà hàng |
| 502 | TNVN44B06 | 523 -44B | Nguyễn Thị Ngọc | Mai | 18/10/2007 | Tây Ninh | TNVN44B | Nghiệp vụ nhà hàng |
| 503 | TNVN44B08 | 590 -44B | Lê Nguyễn Ngọc | My | 03/08/2007 | Tây Ninh | TNVN44B | Nghiệp vụ nhà hàng |
| 504 | TNVN44B07 | 119 -44B | Phan Trà | My | 06/04/2007 | Tây Ninh | TNVN44B | Nghiệp vụ nhà hàng |
| 505 | TNVN44B09 | 589 -44B | Lê Thị Hồng | Nhung | 25/10/2007 | Tây Ninh | TNVN44B | Nghiệp vụ nhà hàng |
| 506 | TNVN44B11 | 604 -44B | Hồ Minh | Sang | 25/01/2007 | Tây Ninh | TNVN44B | Nghiệp vụ nhà hàng |
| 507 | TNVN44B12 | 444 -44B | Đào Thị Cẩm | Tiên | 06/07/2007 | Tây Ninh | TNVN44B | Nghiệp vụ nhà hàng |
| 508 | TNVN44B13 | 245 -44B | Lương Thủy | Tiên | 05/09/2006 | Lâm Đồng | TNVN44B | Nghiệp vụ nhà hàng |
| 509 | TNVN44B17 | 537 -44B | Phan Thanh | Tùng | 09/03/2007 | Tây Ninh | TNVN44B | Nghiệp vụ nhà hàng |
| 510 | TNVN44B15 | 350 -44B | Đoàn Trần Xuân | Trang | 09/04/2007 | TP.HCM | TNVN44B | Nghiệp vụ nhà hàng |
| 511 | TNVN44B18 | 580 -44B | Huỳnh Ngọc Bảo | Vy | 13/09/2007 | Tây Ninh | TNVN44B | Nghiệp vụ nhà hàng |
| 512 | TNVN44B19 | 371 -44B | Nguyễn Lê Kiều | Vy | 08/05/2007 | Tây Ninh | TNVN44B | Nghiệp vụ nhà hàng |
| 513 | TNVN44B20 | 473 -44B | Nguyễn Ngọc Lan | Vy | 19/05/2007 | Tây Ninh | TNVN44B | Nghiệp vụ nhà hàng |
| 514 | TNVN44B21 | 384 -44B | Mai Đỗ Như | Ý | 04/12/2007 | Tây Ninh | TNVN44B | Nghiệp vụ nhà hàng |
| 515 | TNVN44B22 | 349 -44B | Trần Nguyễn Ngọc N | Ý | 29/07/2007 | Tây Ninh | TNVN44B | Nghiệp vụ nhà hàng |
| 516 | TQTD44B02 | 496 -44B | Nguyễn Ngọc Vân | Anh | 18/12/2007 | Tây Ninh | TQTD44B | Quản trị du lịch MICE |
| 517 | TQTD44B03 | 211 -44B | Nguyễn Đông Đinh | Đan | 24/11/2007 | Tây Ninh | TQTD44B | Quản trị du lịch MICE |
| 518 | TQTD44B04 | 141 -44B | Đặng Thị Châu | Đình | 01/04/2007 | Tây Ninh | TQTD44B | Quản trị du lịch MICE |
| 519 | TQTD44B05 | 530 -44B | Nguyễn Lê Trung | Hiếu | 11/09/2007 | Tây Ninh | TQTD44B | Quản trị du lịch MICE |
| 520 | TQTD44B07 | 394 -44B | Huỳnh Ngô Phúc | Khang | 22/11/2007 | Tây Ninh | TQTD44B | Quản trị du lịch MICE |
| 521 | TQTD44B09 | 448 -44B | Bùi Trúc | Lam | 03/12/2007 | Tây Ninh | TQTD44B | Quản trị du lịch MICE |
| 522 | TQTD44B11 | 521 -44B | Nguyễn Thái | Nhật | 16/11/2006 | Tây Ninh | TQTD44B | Quản trị du lịch MICE |
| 523 | TQTD44B21 | 491 -44B | Lê Gia | Quy | 19/12/2007 | Tây Ninh | TQTD44B | Quản trị du lịch MICE |
| 524 | TQTD44B13 | 595 -44B | Phạm Vĩ | Quyền | 09/08/2007 | Tây Ninh | TQTD44B | Quản trị du lịch MICE |

| TT | Mã số HSSV | Mã số tuyển sinh | Họ và tên | | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp | Nghề |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 525 | TQTD44B14 | 587 -44B | Trần Thanh | Thiện | 26/04/2007 | Tây Ninh | TQTD44B | Quản trị du lịch MICE |
| 526 | TQTD44B15 | 151 -44B | Hồ Ngọc Huyền | Trân | 19/08/2007 | Hậu Giang | TQTD44B | Quản trị du lịch MICE |
| 527 | TQTD44B16 | 256 -44B | Trương Triệu | Vy | 25/03/2007 | Tây Ninh | TQTD44B | Quản trị du lịch MICE |
| 528 | TQTM44B01 | 464 -44B | Lê Đức | Anh | 24/03/2007 | TP.HCM | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 529 | TQTM44B02 | 21 -44B | Võ Lê Hoàng | Anh | 15/04/2007 | TP.HCM | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 530 | TQTM44B03 | 19 -44B | Võ Lê Kim | Anh | 20/11/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 531 | TQTM44B04 | 20 -44B | Võ Lê Ngọc | Anh | 20/11/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 532 | TQTM44B05 | 405 -44B | Dương Hoàng Gia | Bảo | 11/01/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 533 | TQTM44B06 | 535 -44B | Nguyễn Hoàng | Bảo | 24/09/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 534 | TQTM44B07 | 03 -44B | Nguyễn Lê Gia | Bảo | 02/01/2007 | TP.HCM | TQTM44B | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 535 | TQTM44B11 | 451 -44B | Nguyễn Anh | Duy | 27/07/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 536 | TQTM44B12 | 270 -44B | Võ Phước | Duyên | 30/08/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 537 | TQTM44B09 | 599 -44B | Võ Thành | Đạt | 20/10/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 538 | TQTM44B08 | 539 -44B | Phan Trần Hải | Đăng | 27/12/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 539 | TQTM44B10 | 303 -44B | Nguyễn Phạm Thanh | Đoan | 21/11/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 540 | TQTM44B13 | 402 -44B | Lê Thị Trúc | Giang | 19/09/2006 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 541 | TQTM44B14 | 538 -44B | Trần Văn | Giàu | 11/09/2007 | TP.HCM | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 542 | TQTM44B15 | 423 -44B | Nguyễn Lý | Hải | 28/02/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 543 | TQTM44B16 | 480 -44B | Đặng Ngọc | Hạnh | 17/04/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 544 | TQTM44B17 | 558 -44B | Nguyễn Trung | Hậu | 23/05/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 545 | TQTM44B18 | 503 -44B | Trần Thanh | Hùng | 12/12/2006 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 546 | TQTM44B20 | 203 -44B | Lê Hoàng | Huy | 05/07/2004 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 547 | TQTM44B22 | 259 -44B | Võ Lâm Tuấn | Huy | 17/12/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 548 | TQTM44B23 | 509 -44B | Võ Quốc | Huy | 05/05/2005 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 549 | TQTM44B27 | 430 -44B | Bùi Tuấn | Kiệt | 17/10/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 550 | TQTM44B28 | 220 -44B | Cao Anh | Kiệt | 28/07/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 551 | TQTM44B29 | 455 -44B | Huỳnh Anh | Kiệt | 23/11/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 552 | TQTM44B24 | 488 -44B | Nguyễn Bảo | Kha | 08/04/2007 | Bình Dương | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 553 | TQTM44B25 | 471 -44B | Trần Minh | Khang | 15/09/2006 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 554 | TQTM44B26 | 368 -44B | Nguyễn Duy | Khôi | 02/10/2006 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 555 | TQTM44B30 | 403 -44B | Nguyễn Quốc | Linh | 28/04/2006 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 556 | TQTM44B31 | 442 -44B | Ngô Quang | Lộc | 16/05/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 557 | TQTM44B32 | 428 -44B | Võ Huỳnh | My | 08/11/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 558 | TQTM44B33 | 605 -44B | Huỳnh Thanh | Nam | 19/11/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 559 | TQTM44B34 | 354 -44B | Lê Hoài | Nam | 21/06/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 560 | TQTM44B35 | 251 -44B | Phùng Thị Kim | Nga | 07/05/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 561 | TQTM44B36 | 458 -44B | Trần Nguyễn Thu | Ngân | 27/04/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 562 | TQTM44B37 | 364 -44B | Trương Thành | Nghĩa | 08/02/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 563 | TQTM44B38 | 532 -44B | Lê Thiện | Nguyên | 16/05/2007 | TP.HCM | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 564 | TQTM44B39 | 121 -44B | Phan Trần Kim | Nguyên | 28/04/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 565 | TQTM44B40 | 226 -44B | Nguyễn Trần Thanh | Nhã | 14/01/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 566 | TQTM44B41 | 131 -44B | Lê Trung | Nhân | 17/01/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 567 | TQTM44B42 | 57 -44B | Nguyễn Thành | Nhân | 28/02/2006 | Bình Dương | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 568 | TQTM44B43 | 439 -44B | Lê Phước | Nhuận | 01/12/2006 | TP.HCM | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 569 | TQTM44B46 | 504 -44B | Nguyễn Hồ Gia | Phú | 10/12/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 570 | TQTM44B48 | 224 -44B | Nguyễn Hoài | Phương | 05/12/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 571 | TQTM44B49 | 286 -44B | Nguyễn Hoàng | Quân | 24/08/2006 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 572 | TQTM44B50 | 370 -44B | Trần Kim | Quốc | 10/07/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 573 | TQTM44B51 | 573 -44B | Nguyễn Minh | Sang | 01/05/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 574 | TQTM44B52 | 454 -44B | Nguyễn Tấn | Tài | 04/01/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 575 | TQTM44B53 | 413 -44B | Nguyễn Thành | Tài | 01/01/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 576 | TQTM44B54 | 11 -44B | Huỳnh Chí | Tâm | 29/10/2006 | Bình Phước | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 577 | TQTM44B55 | 207 -44B | Lê Thanh | Tân | 07/05/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |

| TT | Mã số HSSV | Mã số tuyển sinh | Họ và tên | | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp | Nghề |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 578 | TQTM44B56 | 232 -44B | Võ Duy | Tân | 08/11/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 579 | TQTM44B62 | 204 -44B | Nguyễn Thanh | Tiên | 07/04/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 580 | TQTM44B63 | 340 -44B | Nguyễn Trung | Tín | 22/01/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 581 | TQTM44B69 | 426 -44B | Nguyễn Thanh | Tuấn | 03/08/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 582 | TQTM44B58 | 465 -44B | Hà Phước | Thiện | 18/11/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 583 | TQTM44B59 | 109 -44B | Lê Minh | Thiện | 04/10/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 584 | TQTM44B61 | 469 -44B | Nguyễn Hoài | Thương | 24/09/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 585 | TQTM44B64 | 17 -44B | Đinh Ngọc Thanh | Trúc | 19/11/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 586 | TQTM44B66 | 235 -44B | Đoàn Nhật | Trung | 05/08/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 587 | TQTM44B70 | 414 -44B | Võ Thành | Vĩ | 04/01/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 588 | TQTM44B71 | 138 -44B | Nguyễn Quốc | Vinh | 21/04/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 589 | TQTM44B73 | 576 -44B | Nguyễn Ngọc Như | Ý | 04/02/2007 | Tây Ninh | TQTM44B | Quản trị mạng máy tính |
| 590 | THAN44B02 | 133 -44B | Lại Thành | Đạt | 14/12/2007 | Tây Ninh | THAN44B | Hàn |
| 591 | THAN44B07 | 386 -44B | Dương Gia | Huy | 26/05/2007 | Tây Ninh | THAN44B | Hàn |
| 592 | THAN44B06 | 134 -44B | Đỗ Minh | Huy | 05/07/2007 | Tây Ninh | THAN44B | Hàn |
| 593 | THAN44B08 | 512 -44B | Phạm Gia | Huy | 14/11/2006 | Tây Ninh | THAN44B | Hàn |
| 594 | THAN44B09 | 243 -44B | Nguyễn Trần Nguyên | Khang | 07/09/2007 | Tây Ninh | THAN44B | Hàn |
| 595 | THAN44B12 | 10 -44B | Đặng Văn | Nhân | 27/09/2007 | Tây Ninh | THAN44B | Hàn |
| 596 | THAN44B13 | 579 -44B | Trần Anh | Nhật | 13/07/2006 | Tây Ninh | THAN44B | Hàn |
| 597 | THAN44B14 | 540 -44B | Võ Thanh | Phúc | 22/08/2006 | Tây Ninh | THAN44B | Hàn |
| 598 | THAN44B15 | 56 -44B | Lê Hoàng | Quân | 12/03/2007 | Tây Ninh | THAN44B | Hàn |
| 599 | THAN44B16 | 346 -44B | MUHAMMAD ALI | RI | 29/03/2007 | Tây Ninh | THAN44B | Hàn |
| 600 | THAN44B18 | 317 -44B | A ABDUL LA | TIF | 18/02/2007 | Tây Ninh | THAN44B | Hàn |
| 601 | THAN44B19 | 375 -44B | Phạm Thanh | Toàn | 20/09/2007 | Tây Ninh | THAN44B | Hàn |
| 602 | THAN44B20 | 578 -44B | Nguyễn Tiến | Tới | 11/06/2006 | Tây Ninh | THAN44B | Hàn |
| 603 | THAN44B22 | 600 -44B | Ngô Minh | Tuấn | 09/10/2007 | Tây Ninh | THAN44B | Hàn |
| 604 | THAN44B17 | 323 -44B | Ngô Trần Minh | Thông | 02/12/2006 | Tây Ninh | THAN44B | Hàn |
| 605 | THAN44B21 | 135 -44B | Lại Bảo | Trí | 09/02/2007 | Tây Ninh | THAN44B | Hàn |

Danh sách có **605** học sinh

**HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ TÂY NINH

**ThS.Châu Thành Trọng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN (ĐỢT 1)

## HỆ ĐÀO TẠO: CAO ĐẲNG

(Theo Quyết định số: 644/QĐ-CĐN ngày 25 tháng 8 năm 2022)

| TT | Mã số HSSV | Mã số tuyển sinh | Họ và tên | | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp | Nghề |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | CCGK09A01 | 268 -09A | Nguyễn Trà Đức | Anh | 12/06/2004 | Tây Ninh | CCGK09A | Cắt gọt kim loại |
| 2 | CCGK09A02 | 285 -09A | Nguyễn Quốc | Bảo | 08/04/2004 | Tây Ninh | CCGK09A | Cắt gọt kim loại |
| 3 | CCGK09A04 | 228 -09A | Trịnh Hoài | Duy | 23/02/2004 | Tây Ninh | CCGK09A | Cắt gọt kim loại |
| 4 | CCGK09A05 | 255 -09A | Tạ Huỳnh Thanh | Hậu | 08/10/2004 | Tây Ninh | CCGK09A | Cắt gọt kim loại |
| 5 | CCGK09A08 | 29 -09A | Nguyễn Văn | Huy | 07/06/2003 | Tây Ninh | CCGK09A | Cắt gọt kim loại |
| 6 | CCGK09A09 | 131 -09A | Nguyễn Thành | Lộc | 24/11/2004 | Tây Ninh | CCGK09A | Cắt gọt kim loại |
| 7 | CCGK09A10 | 130 -09A | Nguyễn Minh | Nhật | 25/12/2004 | Tây Ninh | CCGK09A | Cắt gọt kim loại |
| 8 | CCGK09A11 | 258 -09A | Dương Hữu | Phát | 28/08/2004 | Tây Ninh | CCGK09A | Cắt gọt kim loại |
| 9 | CCGK09A13 | 242 -09A | Lê Minh | Phương | 29/11/2004 | Tây Ninh | CCGK09A | Cắt gọt kim loại |
| 10 | CCGK09A14 | 108 -09A | Bùi Quốc | Thịnh | 17/04/2004 | Tây Ninh | CCGK09A | Cắt gọt kim loại |
| 11 | CCNO09A01 | 87 -09A | Trần Quốc | Bảo | 12/09/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 12 | CCNO09A02 | 119 -09A | Trần Quốc | Bảo | 03/11/2003 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 13 | CCNO09A04 | 134 -09A | Lê Chí | Cường | 17/03/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 14 | CCNO09A03 | 203 -09A | Lê Minh | Chánh | 21/08/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 15 | CCNO09A09 | 80 -09A | Dương Công | Danh | 25/06/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 16 | CCNO09A16 | 34 -09A | Đỗ Quốc | Duy | 07/03/2003 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 17 | CCNO09A17 | 182 -09A | Mai Thanh Tuấn | Duy | 03/01/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 18 | CCNO09A18 | 192 -09A | Nguyễn Khánh | Duy | 03/07/2003 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 19 | CCNO09A19 | 102 -09A | Nguyễn Nhật | Duy | 14/05/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 20 | CCNO09A20 | 150 -09A | Thái Ngọc | Duy | 09/03/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 21 | CCNO09A15 | 120 -09A | Huỳnh Lê | Dương | 16/04/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 22 | CCNO09A05 | 100 -09A | Bùi Phạm Hữu | Đại | 26/10/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 23 | CCNO09A06 | 89 -09A | Nguyễn Quốc | Đại | 06/09/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 24 | CCNO09A07 | 95 -09A | Phan Hồng | Đại | 09/11/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 25 | CCNO09A10 | 38 -09A | Trần Quốc | Đạt | 19/07/2003 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 26 | CCNO09A08 | 151 -09A | Nguyễn Hải | Đăng | 05/03/2003 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 27 | CCNO09A11 | 60 -09A | Phạm Trần Quốc | Đông | 25/08/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 28 | CCNO09A12 | 09 -09A | Lê Huỳnh | Đức | 07/12/2003 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 29 | CCNO09A13 | 90 -09A | Nguyễn Trung | Đức | 27/01/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 30 | CCNO09A21 | 77 -09A | Trần Văn | Hải | 01/09/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 31 | CCNO09A22 | 210 -09A | Nguyễn Trung | Hậu | 12/12/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 32 | CCNO09A23 | 30 -09A | Trà Phương | Hiền | 26/08/2002 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 33 | CCNO09A24 | 191 -09A | Đỗ Thanh | Hoài | 19/10/2002 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 34 | CCNO09A25 | 82 -09A | Huỳnh Thanh | Hoàng | 15/04/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 35 | CCNO09A26 | 206 -09A | Lê Nhất | Huy | 01/04/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 36 | CCNO09A27 | 05 -09A | Nguyễn Quang | Huy | 18/09/1999 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 37 | CCNO09A28 | 198 -09A | Trần Hoàng | Huy | 17/01/2003 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 38 | CCNO09A29 | 36 -09A | Trần Qốc | Huy | 21/12/2002 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 39 | CCNO09A30 | 57 -09A | Lâm Ka | Ka | 03/12/2001 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 40 | CCNO09A31 | 237 -09A | Nguyễn Phúc | Khang | 05/02/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 41 | CCNO09A32 | 83 -09A | Nguyễn Trần An | Khang | 22/02/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 42 | CCNO09A33 | 181 -09A | Võ An | Khang | 24/11/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 43 | CCNO09A34 | 218 -09A | Võ Hà Phúc | Khang | 04/02/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 44 | CCNO09A35 | 66 -09A | Huỳnh Duy | Khánh | 12/07/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 45 | CCNO09A36 | 97 -09A | Lê Ngọc | Khương | 17/09/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 46 | CCNO09A37 | 189 -09A | Nguyễn Thanh | Khương | 21/08/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 47 | CCNO09A38 | 202 -09A | Nguyễn Lê Khánh | Linh | 23/05/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |

| TT | Mã số HSSV | Mã số tuyển sinh | Họ và tên | | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp | Nghề |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 48 | CCNO09A39 | 128 -09A | Võ Hoàng | Linh | 24/04/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 49 | CCNO09A40 | 67 -09A | Nguyễn Tấn | Lộc | 06/10/2003 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 50 | CCNO09A41 | 163 -09A | Trần Minh | Luân | 02/12/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 51 | CCNO09A42 | 91 -09A | Đỗ Lê Hoài | Lượng | 05/10/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 52 | CCNO09A43 | 279 -09A | Nguyễn Hà Công | Lý | 22/11/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 53 | CCNO09A44 | 101 -09A | Đỗ Quang Thái | Minh | 21/01/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 54 | CCNO09A45 | 148 -09A | Nguyễn Công | Minh | 15/05/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 55 | CCNO09A46 | 78 -09A | Đỗ Thành | Nam | 14/03/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 56 | CCNO09A47 | 04 -09A | Phan Nhật | Nam | 20/08/2003 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 57 | CCNO09A48 | 10 -09A | Nguyễn Thành | Nghĩa | 08/03/2003 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 58 | CCNO09A49 | 138 -09A | Đào Nguyễn Chí | Nguyên | 25/02/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 59 | CCNO09A50 | 126 -09A | Huỳnh Đức | Nhân | 29/08/2004 | TP.HCM | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 60 | CCNO09A51 | 88 -09A | Trịnh | Phát | 12/10/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 61 | CCNO09A52 | 136 -09A | Nguyễn Hoàng | Phú | 05/09/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 62 | CCNO09A53 | 86 -09A | Trần Tỷ | Phú | 21/04/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 63 | CCNO09A54 | 99 -09A | Bùi Phạm Hữu | Phúc | 26/10/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 64 | CCNO09A55 | 195 -09A | Nguyễn Bảo | Phúc | 13/09/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 65 | CCNO09A56 | 149 -09A | Lê Thanh | Quân | 30/07/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 66 | CCNO09A57 | 243 -09A | Nguyễn Tấn | Quốc | 19/05/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 67 | CCNO09A58 | 196 -09A | Biện Tấn | Tài | 20/02/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 68 | CCNO09A59 | 81 -09A | Hồ Tấn | Tài | 25/11/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 69 | CCNO09A60 | 61 -09A | Nguyễn Mạnh | Tài | 05/02/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 70 | CCNO09A61 | 07 -09A | Phạm Quốc | Tâm | 02/06/1992 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 71 | CCNO09A62 | 76 -09A | Nguyễn Thanh | Tân | 07/08/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 72 | CCNO09A71 | 146 -09A | Nguyễn Nhật | Tiến | 24/11/2004 | Vĩnh Long | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 73 | CCNO09A72 | 161 -09A | Võ Minh | Tiến | 23/12/2003 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 74 | CCNO09A73 | 105 -09A | Tô Mạnh | Tiến | 28/07/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 75 | CCNO09A77 | 55 -09A | Nguyễn Minh | Tuấn | 04/11/2001 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 76 | CCNO09A63 | 71 -09A | Huỳnh Quốc | Thái | 24/02/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 77 | CCNO09A64 | 212 -09A | Vương Quốc | Thái | 21/01/2003 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 78 | CCNO09A66 | 233 -09A | Dương Tấn | Thành | 23/07/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 79 | CCNO09A67 | 211 -09A | Huỳnh Công | Thành | 01/09/2003 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 80 | CCNO09A68 | 54 -09A | Nguyễn Duy | Thạnh | 17/02/2001 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 81 | CCNO09A65 | 08 -09A | Dương Quốc | Thắng | 02/01/2002 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 82 | CCNO09A69 | 28 -09A | Nguyễn Đức | Thịnh | 01/04/2003 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 83 | CCNO09A70 | 115 -09A | Nguyễn Minh | Thuận | 06/02/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 84 | CCNO09A74 | 160 -09A | Nguyễn Đức | Trung | 04/08/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 85 | CCNO09A75 | 79 -09A | Nguyễn Quốc | Trung | 18/01/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 86 | CCNO09A76 | 68 -09A | Hà Nguyễn Nhật | Trường | 10/01/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 87 | CCNO09A78 | 159 -09A | Nguyễn Việt | Văn | 22/09/1999 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 88 | CCNO09A79 | 262 -09A | Nguyễn Thành | Vinh | 29/08/2003 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 89 | CCNO09A80 | 65 -09A | Trang Thành | Vinh | 25/09/2004 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 90 | CCNO09A81 | 03 -09A | Nguyễn Tuấn | Vũ | 29/04/2000 | Tây Ninh | CCNO09A | Công nghệ ô tô |
| 91 | CDCN09A01 | 284 -09A | Nguyễn Bình | An | 08/07/2004 | Tây Ninh | CDCN09A1 | Điện công nghiệp |
| 92 | CDCN09A02 | 132 -09A | Dương Thanh | Bảo | 10/10/2004 | Tây Ninh | CDCN09A1 | Điện công nghiệp |
| 93 | CDCN09A03 | 256 -09A | Nguyễn Quốc | Bảo | 22/02/2004 | Tây Ninh | CDCN09A1 | Điện công nghiệp |
| 94 | CCNO09A77 | 158 -09A | Trần Quốc | Dũng | 21/08/2004 | Tây Ninh | CDCN09A1 | Điện công nghiệp |
| 95 | CDCN09A12 | 56 -09A | Lê Quang | Duy | 09/09/2004 | Tây Ninh | CDCN09A1 | Điện công nghiệp |
| 96 | CDCN09A13 | 230 -09A | Nguyễn Lê Nhật | Duy | 08/07/2004 | Tây Ninh | CDCN09A1 | Điện công nghiệp |
| 97 | CDCN09A04 | 168 -09A | Cao Nguyễn Thành | Đạt | 23/08/1999 | Tây Ninh | CDCN09A1 | Điện công nghiệp |
| 98 | CDCN09A05 | 261 -09A | Huỳnh Phát | Đạt | 07/02/2004 | Tây Ninh | CDCN09A1 | Điện công nghiệp |
| 99 | CDCN09A06 | 190 -09A | Nguyễn Minh | Đạt | 23/03/2004 | Tây Ninh | CDCN09A1 | Điện công nghiệp |
| 100 | CDCN09A07 | 283 -09A | Nguyễn Phúc | Đạt | 04/08/2002 | Tây Ninh | CDCN09A1 | Điện công nghiệp |

| TT | Mã số HSSV | Mã số tuyển sinh | Họ và tên | | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp | Nghề |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 101 | CDCN09A08 | 167 -09A | Võ Thành | Đạt | 30/04/2004 | Tây Ninh | CDCN09A1 | Điện công nghiệp |
| 102 | CDCN09A10 | 271 -09A | Nguyễn Trương Nhật | Đông | 21/10/2004 | Tây Ninh | CDCN09A1 | Điện công nghiệp |
| 103 | CDCN09A11 | 171 -09A | Nguyễn Thành | Được | 10/04/2004 | Tây Ninh | CDCN09A1 | Điện công nghiệp |
| 104 | CDCN09A16 | 111 -09A | Nguyễn Võ | Hiền | 19/11/2004 | Tây Ninh | CDCN09A1 | Điện công nghiệp |
| 105 | CDCN09A17 | 259 -09A | Nguyễn Trung | Hiếu | 24/10/1999 | Tây Ninh | CDCN09A1 | Điện công nghiệp |
| 106 | CDCN09A19 | 260 -09A | Cao Đan | Huy | 08/10/2004 | Tây Ninh | CDCN09A1 | Điện công nghiệp |
| 107 | CDCN09A20 | 152 -09A | Huỳnh Công | Huy | 03/07/2004 | Tây Ninh | CDCN09A1 | Điện công nghiệp |
| 108 | CDCN09A21 | 116 -09A | Nguyễn Hoàng | Huy | 09/10/2004 | Tây Ninh | CDCN09A1 | Điện công nghiệp |
| 109 | CDCN09A22 | 183 -09A | Nguyễn Quốc | Huy | 26/01/2004 | Tây Ninh | CDCN09A1 | Điện công nghiệp |
| 110 | CDCN09A18 | 118 -09A | Nguyễn Quốc | Hưng | 19/09/2004 | Tây Ninh | CDCN09A1 | Điện công nghiệp |
| 111 | CDCN09A23 | 02 -09A | Lê Tuấn | Kiệt | 08/05/2003 | Tây Ninh | CDCN09A1 | Điện công nghiệp |
| 112 | CDCN09A24 | 201 -09A | Phạm Anh | Kiệt | 15/09/2004 | Tây Ninh | CDCN09A1 | Điện công nghiệp |
| 113 | CDCN09A25 | 162 -09A | Nguyễn Nhật | Linh | 02/12/2004 | Tây Ninh | CDCN09A1 | Điện công nghiệp |
| 114 | CDCN09A26 | 20 -09A | Huỳnh Thanh | Lộc | 26/01/1999 | Tây Ninh | CDCN09A1 | Điện công nghiệp |
| 115 | CDCN09A27 | 85 -09A | Ngô Thành | Lý | 02/11/2004 | Tây Ninh | CDCN09A1 | Điện công nghiệp |
| 116 | CDCN09A28 | 93 -09A | Nguyễn Quang | Minh | 16/06/2004 | TP.HCM | CDCN09A1 | Điện công nghiệp |
| 117 | CDCN09A30 | 16 -09A | Mai Hữu | Nghĩa | 19/08/2003 | Tây Ninh | CDCN09A1 | Điện công nghiệp |
| 118 | CDCN09A31 | 254 -09A | Nguyễn Thành | Nhân | 12/07/2004 | Tây Ninh | CDCN09A1 | Điện công nghiệp |
| 119 | CDCN09A32 | 112 -09A | Nguyễn Minh | Nhựt | 27/02/2004 | Tây Ninh | CDCN09A1 | Điện công nghiệp |
| 120 | CDCN09A35 | 179 -09A | Nguyễn Tấn | Phong | 22/07/2004 | Tây Ninh | CDCN09A1 | Điện công nghiệp |
| 121 | CDCN09A36 | 98 -09A | Trần Quốc | Phú | 02/03/2004 | Tây Ninh | CDCN09A1 | Điện công nghiệp |
| 122 | CDCN09A38 | 207 -09A | Lê Hoàng Hiếu | Học | 24/08/2004 | Tây Ninh | CDCN09A2 | Điện công nghiệp |
| 123 | CDCN09A42 | 44 -09A | Mai Hoàng | Phúc | 03/06/2003 | Tây Ninh | CDCN09A2 | Điện công nghiệp |
| 124 | CDCN09A43 | 173 -09A | Nguyễn Cao Hoàng | Phúc | 08/10/2004 | Tây Ninh | CDCN09A2 | Điện công nghiệp |
| 125 | CDCN09A44 | 170 -09A | Nguyễn Thiện | Phúc | 25/04/2004 | Tây Ninh | CDCN09A2 | Điện công nghiệp |
| 126 | CDCN09A45 | 188 -09A | Nguyễn Trọng | Phúc | 03/11/2004 | Tây Ninh | CDCN09A2 | Điện công nghiệp |
| 127 | CDCN09A46 | 232 -09A | Phạm Hoàng | Phúc | 21/09/2004 | Tây Ninh | CDCN09A2 | Điện công nghiệp |
| 128 | CDCN09A47 | 216 -09A | Nguyễn Thanh | Phương | 21/12/2003 | Tây Ninh | CDCN09A2 | Điện công nghiệp |
| 129 | CDCN09A48 | 110 -09A | Tô Định | Phương | 25/05/2004 | Tây Ninh | CDCN09A2 | Điện công nghiệp |
| 130 | CDCN09A49 | 63 -09A | Dương Tấn | Quý | 11/11/2004 | Tây Ninh | CDCN09A2 | Điện công nghiệp |
| 131 | CDCN09A50 | 180 -09A | Đoàn Quốc | Quỳnh | 13/03/2004 | Tây Ninh | CDCN09A2 | Điện công nghiệp |
| 132 | CDCN09A51 | 109 -09A | Phan Thanh | Sang | 28/04/2004 | Tây Ninh | CDCN09A2 | Điện công nghiệp |
| 133 | CDCN09A52 | 264 -09A | Đặng Hoàng | Sơn | 06/04/2004 | Tây Ninh | CDCN09A2 | Điện công nghiệp |
| 134 | CDCN09A53 | 215 -09A | Liêu Văn Hoàng | Sơn | 17/02/2003 | Tây Ninh | CDCN09A2 | Điện công nghiệp |
| 135 | CDCN09A37 | 219 -09A | Nguyễn Thanh | Tú | 19/01/2000 | Tây Ninh | CDCN09A2 | Điện công nghiệp |
| 136 | CDCN09A71 | 43 -09A | Lê Hoàng | Tuấn | 15/10/2003 | Tây Ninh | CDCN09A2 | Điện công nghiệp |
| 137 | CDCN09A72 | 282 -09A | Phan Vi | Tường | 22/09/2001 | Tây Ninh | CDCN09A2 | Điện công nghiệp |
| 138 | CDCN09A73 | 286 -09A | Phạm Hồng | Tỷ | 12/12/1999 | Tây Ninh | CDCN09A2 | Điện công nghiệp |
| 139 | CDCN09A56 | 280 -09A | Nguyễn Văn | Thanh | 30/01/2004 | Tây Ninh | CDCN09A2 | Điện công nghiệp |
| 140 | CDCN09A57 | 185 -09A | Trần Nhật | Thanh | 30/04/2004 | Tây Ninh | CDCN09A2 | Điện công nghiệp |
| 141 | CDCN09A58 | 175 -09A | Vương Tuấn | Thanh | 09/12/2004 | Tây Ninh | CDCN09A2 | Điện công nghiệp |
| 142 | CDCN09A54 | 174 -09A | Nguyễn Cao | Thắng | 05/03/2002 | Tây Ninh | CDCN09A2 | Điện công nghiệp |
| 143 | CDCN09A59 | 274 -09A | Nguyễn Quốc | Thịnh | 01/03/2004 | Tây Ninh | CDCN09A2 | Điện công nghiệp |
| 144 | CDCN09A60 | 208 -09A | Nguyễn Lê | Thông | 30/03/2003 | Tây Ninh | CDCN09A2 | Điện công nghiệp |
| 145 | CDCN09A61 | 62 -09A | Võ Hoàng | Thông | 17/05/2004 | Tây Ninh | CDCN09A2 | Điện công nghiệp |
| 146 | CDCN09A62 | 59 -09A | Nguyễn Minh | Thuận | 20/11/2004 | Tây Ninh | CDCN09A2 | Điện công nghiệp |
| 147 | CDCN09A63 | 172 -09A | Nguyễn Minh | Thuận | 09/03/2004 | Tây Ninh | CDCN09A2 | Điện công nghiệp |
| 148 | CDCN09A65 | 169 -09A | Tạ Minh | Trọng | 20/07/2004 | Tây Ninh | CDCN09A2 | Điện công nghiệp |
| 149 | CDCN09A66 | 253 -09A | Nguyễn Thành | Trung | 21/02/2004 | Tây Ninh | CDCN09A2 | Điện công nghiệp |
| 150 | CDCN09A67 | 194 -09A | Văn Thành | Trung | 22/02/2003 | Tây Ninh | CDCN09A2 | Điện công nghiệp |
| 151 | CDCN09A69 | 96 -09A | Nguyễn Tấn | Trường | 31/08/2004 | Tây Ninh | CDCN09A2 | Điện công nghiệp |
| 152 | CDCN09A75 | 281 -09A | Lê Gia | Vĩ | 03/12/2004 | Tây Ninh | CDCN09A2 | Điện công nghiệp |
| 153 | CDCN09A76 | 18 -09A | Trần Minh | Vương | 01/09/1994 | Tây Ninh | CDCN09A2 | Điện công nghiệp |

| TT | Mã số HSSV | Mã số tuyển sinh | Họ và tên | | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp | Nghề |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 154 | CDLA09A01 | 186 -09A | Phạm Huỳnh Duy | Anh | 02/03/2004 | Tây Ninh | CDLA09A | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 155 | CDLA09A03 | 265 -09A | Trương Đình | Bảo | 17/10/2004 | Tây Ninh | CDLA09A | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 156 | CDLA09A06 | 143 -09A | Phạm Thành | Công | 08/08/2004 | Tây Ninh | CDLA09A | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 157 | CDLA09A04 | 226 -09A | Nguyễn Viết | Chánh | 10/09/2004 | Tây Ninh | CDLA09A | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 158 | CDLA09A10 | 209 -09A | Dương Nguyễn Hùng | Duy | 23/09/2004 | Tây Ninh | CDLA09A | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 159 | CDLA09A11 | 269 -09A | Hồ Nhật Hoàng | Duy | 09/01/2004 | Tây Ninh | CDLA09A | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 160 | CDLA09A07 | 270 -09A | Biện Minh | Đạt | 30/04/2004 | Tây Ninh | CDLA09A | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 161 | CDLA09A08 | 234 -09A | Huỳnh Nhựt | Đông | 01/01/2004 | Tây Ninh | CDLA09A | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 162 | CDLA09A09 | 123 -09A | Nguyễn Văn | Được | 02/01/2004 | Tây Ninh | CDLA09A | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 163 | CDLA09A12 | 117 -09A | Lê Văn | Hào | 08/02/2004 | Tây Ninh | CDLA09A | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 164 | CDLA09A13 | 165 -09A | Nguyễn Nhật | Hào | 01/11/2004 | Tây Ninh | CDLA09A | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 165 | CDLA09A14 | 272 -09A | Nguyễn Hoàng Thế | Hiển | 05/04/2004 | Tây Ninh | CDLA09A | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 166 | CDLA09A15 | 01 -09A | Nguyễn Thanh | Hiệp | 29/10/2000 | Tây Ninh | CDLA09A | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 167 | CDLA09A16 | 214 -09A | Trần Minh | Hoàng | 29/12/2003 | Tây Ninh | CDLA09A | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 168 | CDLA09A17 | 47 -09A | Dương Văn | Hùng | 13/11/1999 | Tây Ninh | CDLA09A | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 169 | CDLA09A18 | 197 -09A | Trần Nguyễn Gia | Hưng | 26/05/2004 | Bến Tre | CDLA09A | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 170 | CDLA09A19 | 240 -09A | Mai Hồng | Khá | 19/09/2004 | Tây Ninh | CDLA09A | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 171 | CDLA09A20 | 184 -09A | Dư Vỹ | Khang | 24/01/2004 | Tây Ninh | CDLA09A | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 172 | CDLA09A22 | 40 -09A | Huỳnh Anh | Khoa | 17/02/2001 | Tây Ninh | CDLA09A | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 173 | CDLA09A25 | 236 -09A | Nguyễn Đăng | Khôi | 08/07/2004 | Tây Ninh | CDLA09A | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 174 | CDLA09A26 | 94 -09A | Nguyễn Quốc | Khương | 23/04/2004 | Tây Ninh | CDLA09A | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 175 | CDLA09A27 | 251 -09A | Đinh Tuấn | Lâm | 16/12/2004 | Tây Ninh | CDLA09A | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 176 | CDLA09A28 | 142 -09A | Trần Lê Hữu | Luân | 14/09/2004 | Tây Ninh | CDLA09A | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 177 | CDLA09A31 | 113 -09A | Nguyễn Bình | Nguyên | 11/01/2004 | Tây Ninh | CDLA09A | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 178 | CDLA09A32 | 277 -09A | Nguyễn Thanh | Nhàn | 15/10/2004 | Tây Ninh | CDLA09A | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 179 | CDLA09A33 | 125 -09A | Nguyễn Ngọc | Phát | 19/10/2004 | Tây Ninh | CDLA09A | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 180 | CDLA09A34 | 178 -09A | Nguyễn Tấn | Phát | 25/04/2004 | Tây Ninh | CDLA09A | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 181 | CDLA09A36 | 244 -09A | Nguyễn Phát | Tài | 06/01/2004 | Tây Ninh | CDLA09A | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 182 | CDLA09A40 | 25 -09A | Lê Minh | Tiến | 25/10/2001 | TP.HCM | CDLA09A | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 183 | CDLA09A43 | 223 -09A | Lê Nguyễn Tuấn | Tú | 14/11/2004 | Tây Ninh | CDLA09A | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 184 | CDLA09A44 | 27 -09A | Huỳnh Thanh | Tuấn | 16/11/2004 | Tây Ninh | CDLA09A | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 185 | CDLA09A45 | 35 -09A | Nguyễn Sơn | Tùng | 01/01/2003 | Tây Ninh | CDLA09A | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 186 | CDLA09A38 | 204 -09A | Nguyễn Văn | Thật | 19/04/2004 | Tây Ninh | CDLA09A | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 187 | CDLA09A39 | 231 -09A | Lê Văn | Thịnh | 27/01/2003 | Tây Ninh | CDLA09A | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 188 | CDLA09A41 | 17 -09A | Lương Hiếu | Trọng | 20/01/1997 | Tây Ninh | CDLA09A | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 189 | CDLA09A42 | 33 -09A | Lý Thanh | Trọng | 15/05/2002 | Tây Ninh | CDLA09A | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 190 | CDLA09A46 | 157 -09A | Huỳnh Phạm Thái | Vinh | 26/01/2004 | Tây Ninh | CDLA09A | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 191 | CDLA09A47 | 141 -09A | Ngô Thanh | Vũ | 13/10/2004 | Tây Ninh | CDLA09A | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 192 | CDLA09A48 | 164 -09A | Nguyễn Tuấn | Vũ | 08/01/2004 | Tây Ninh | CDLA09A | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 193 | CDLA09A49 | 275 -09A | Nguyễn Duy Long | Vương | 23/06/2004 | Tây Ninh | CDLA09A | Kỹ thuật máy lạnh và ĐHKK |
| 194 | CKTD09A01 | 276 -09A | Phan Thị Hoài | An | 02/05/2004 | Tây Ninh | CKTD09A1 | Kế toán doanh nghiệp |
| 195 | CKTD09A03 | 41 -09A | Lê Thị Lan | Anh | 15/10/2003 | Tây Ninh | CKTD09A1 | Kế toán doanh nghiệp |
| 196 | CKTD09A04 | 23 -09A | Nguyễn Minh | Anh | 28/05/2003 | TP.HCM | CKTD09A1 | Kế toán doanh nghiệp |
| 197 | CKTD09A05 | 229 -09A | Phạm Thúy Vân | Anh | 01/01/2004 | Tây Ninh | CKTD09A1 | Kế toán doanh nghiệp |
| 198 | CKTD09A07 | 49 -09A | Nguyễn Thị Kim | Cương | 29/10/2003 | Tây Ninh | CKTD09A1 | Kế toán doanh nghiệp |
| 199 | CKTD09A09 | 235 -09A | Đinh Thu | Hà | 11/10/2004 | Tây Ninh | CKTD09A1 | Kế toán doanh nghiệp |
| 200 | CKTD09A14 | 140 -09A | Đỗ Thúy | Hằng | 03/02/2004 | Tây Ninh | CKTD09A1 | Kế toán doanh nghiệp |
| 201 | CKTD09A15 | 11 -09A | Trịnh Thị Mỹ | Hằng | 07/09/2003 | TP.HCM | CKTD09A1 | Kế toán doanh nghiệp |
| 202 | CKTD09A10 | 250 -09A | Lương Thị Ngọc | Hân | 10/05/2004 | Tây Ninh | CKTD09A1 | Kế toán doanh nghiệp |
| 203 | CKTD09A12 | 166 -09A | Tô Kim | Hân | 15/01/2004 | Tây Ninh | CKTD09A1 | Kế toán doanh nghiệp |
| 204 | CKTD09A13 | 19 -09A | Trần Ngọc | Hân | 16/10/2001 | Tây Ninh | CKTD09A1 | Kế toán doanh nghiệp |
| 205 | CKTD09A17 | 139 -09A | Lê Ngọc | Hậu | 23/11/2004 | TP.HCM | CKTD09A1 | Kế toán doanh nghiệp |
| 206 | CKTD09A18 | 22 -09A | Trương Minh | Huy | 26/08/2003 | TP.HCM | CKTD09A1 | Kế toán doanh nghiệp |

| TT | Mã số HSSV | Mã số tuyển sinh | Họ và tên | | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp | Nghề |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 207 | CKTD09A19 | 145 -09A | Trương Mao Tuấn | Khôi | 19/11/2004 | Tây Ninh | CKTD09A1 | Kế toán doanh nghiệp |
| 208 | CKTD09A20 | 64 -09A | Đặng Hồ | Lâm | 21/07/2004 | Tây Ninh | CKTD09A1 | Kế toán doanh nghiệp |
| 209 | CKTD09A21 | 107 -09A | Huỳnh Phạm Thảo | Linh | 14/09/2004 | Tây Ninh | CKTD09A1 | Kế toán doanh nghiệp |
| 210 | CKTD09A22 | 124 -09A | Lê Nguyễn Thảo | Linh | 27/07/2004 | Tây Ninh | CKTD09A1 | Kế toán doanh nghiệp |
| 211 | CKTD09A24 | 135 -09A | Nguyễn Thị Trúc | Ly | 30/09/2004 | Tây Ninh | CKTD09A1 | Kế toán doanh nghiệp |
| 212 | CKTD09A25 | 133 -09A | Phan Thị Trà | My | 01/07/2004 | Tây Ninh | CKTD09A1 | Kế toán doanh nghiệp |
| 213 | CKTD09A27 | 137 -09A | Lương Thị Khánh | Ngân | 31/01/2004 | Đồng Tháp | CKTD09A1 | Kế toán doanh nghiệp |
| 214 | CKTD09A28 | 103 -09A | Đào Nguyễn Yến | Ngọc | 29/02/2004 | Tây Ninh | CKTD09A1 | Kế toán doanh nghiệp |
| 215 | CKTD09A29 | 58 -09A | Nguyễn Đoàn Yến | Ngọc | 29/10/2004 | Tây Ninh | CKTD09A1 | Kế toán doanh nghiệp |
| 216 | CKTD09A30 | 252 -09A | Nguyễn Minh | Nguyệt | 29/07/2004 | Tây Ninh | CKTD09A1 | Kế toán doanh nghiệp |
| 217 | CKTD09A31 | 205 -09A | Nguyễn Hồ Ngọc | Nhi | 23/07/2004 | Tây Ninh | CKTD09A1 | Kế toán doanh nghiệp |
| 218 | CKTD09A32 | 15 -09A | Lưu Mỹ | Phụng | 17/04/2003 | Tây Ninh | CKTD09A1 | Kế toán doanh nghiệp |
| 219 | CKTD09A33 | 24 -09A | Huỳnh Thị Kim | Thi | 02/04/2003 | Tây Ninh | CKTD09A1 | Kế toán doanh nghiệp |
| 220 | CKTD09A36 | 26 -09A | Nguyễn Đỗ Vi | Phương | 03/10/2002 | Tây Ninh | CKTD09A2 | Kế toán doanh nghiệp |
| 221 | CKTD09A37 | 287 -09A | Nguyễn Lê Thị Trúc | Phương | 26/04/2004 | Tây Ninh | CKTD09A2 | Kế toán doanh nghiệp |
| 222 | CKTD09A38 | 21 -09A | Đặng Phương | Quyên | 24/04/2003 | Tây Ninh | CKTD09A2 | Kế toán doanh nghiệp |
| 223 | CKTD09A39 | 154 -09A | Đỗ Thị Như | Quỳnh | 14/04/2004 | Tây Ninh | CKTD09A2 | Kế toán doanh nghiệp |
| 224 | CKTD09A40 | 52 -09A | Nguyễn Lam | Sương | 27/09/2002 | Tây Ninh | CKTD09A2 | Kế toán doanh nghiệp |
| 225 | CKTD09A41 | 53 -09A | Đoàn Kỷ | Tân | 07/12/1999 | Tây Ninh | CKTD09A2 | Kế toán doanh nghiệp |
| 226 | CKTD09A52 | 273 -09A | Phạm Thị Kim | Tiền | 15/08/2004 | Tây Ninh | CKTD09A2 | Kế toán doanh nghiệp |
| 227 | CKTD09A61 | 200 -09A | Trần Hoàng | Tuấn | 21/03/2004 | Tây Ninh | CKTD09A2 | Kế toán doanh nghiệp |
| 228 | CKTD09A42 | 199 -09A | Nguyễn Thị Phương | Thảo | 04/01/2004 | Tây Ninh | CKTD09A2 | Kế toán doanh nghiệp |
| 229 | CKTD09A43 | 122 -09A | Nguyễn Thị Thanh | Thảo | 29/08/2004 | Tây Ninh | CKTD09A2 | Kế toán doanh nghiệp |
| 230 | CKTD09A44 | 155 -09A | Phan Thị Kim | Thảo | 13/10/2004 | Tây Ninh | CKTD09A2 | Kế toán doanh nghiệp |
| 231 | CKTD09A46 | 75 -09A | Nguyễn Thị Kim | Thỏa | 10/10/2002 | Phú Yên | CKTD09A2 | Kế toán doanh nghiệp |
| 232 | CKTD09A47 | 176 -09A | Nguyễn Thị Minh | Thư | 01/05/2004 | Tây Ninh | CKTD09A2 | Kế toán doanh nghiệp |
| 233 | CKTD09A48 | 31 -09A | Trần Anh | Thư | 23/11/2003 | Tây Ninh | CKTD09A2 | Kế toán doanh nghiệp |
| 234 | CKTD09A50 | 14 -09A | Nguyễn Trọng | Thức | 23/09/2002 | Tây Ninh | CKTD09A2 | Kế toán doanh nghiệp |
| 235 | CKTD09A51 | 193 -09A | Nguyễn Kim | Thy | 13/12/2003 | Tây Ninh | CKTD09A2 | Kế toán doanh nghiệp |
| 236 | CKTD09A56 | 278 -09A | Nguyễn Thị | Trang | 25/07/2022 | Tây Ninh | CKTD09A2 | Kế toán doanh nghiệp |
| 237 | CKTD09A57 | 46 -09A | Nguyễn Thị Thùy | Trang | 26/07/2003 | Bình Định | CKTD09A2 | Kế toán doanh nghiệp |
| 238 | CKTD09A55 | 70 -09A | Lê Huyền | Trân | 01/02/2004 | Tây Ninh | CKTD09A2 | Kế toán doanh nghiệp |
| 239 | CKTD09A58 | 267 -09A | Lê Trần Phương | Trinh | 22/01/2004 | Tây Ninh | CKTD09A2 | Kế toán doanh nghiệp |
| 240 | CKTD09A59 | 104 -09A | Nguyễn Thủy | Trinh | 24/10/2004 | Tây Ninh | CKTD09A2 | Kế toán doanh nghiệp |
| 241 | CKTD09A60 | 69 -09A | Kiều Phan Thanh | Trúc | 21/01/2004 | Tây Ninh | CKTD09A2 | Kế toán doanh nghiệp |
| 242 | CKTD09A62 | 263 -09A | Nguyễn Đặng Phươn | Uyên | 09/01/2004 | Tây Ninh | CKTD09A2 | Kế toán doanh nghiệp |
| 243 | CKTD09A63 | 106 -09A | Trần Nguyễn Mỹ | Uyên | 04/07/2003 | Tây Ninh | CKTD09A2 | Kế toán doanh nghiệp |
| 244 | CKTD09A64 | 48 -09A | Nguyễn Mai Khánh | Vy | 23/10/2003 | Tây Ninh | CKTD09A2 | Kế toán doanh nghiệp |
| 245 | CKTD09A65 | 42 -09A | Phạm Thị Trúc | Vy | 07/02/2002 | Tây Ninh | CKTD09A2 | Kế toán doanh nghiệp |
| 246 | CKTD09A66 | 221 -09A | Hà Thị Kim | Yến | 18/11/2003 | Tây Ninh | CKTD09A2 | Kế toán doanh nghiệp |
| 247 | CKTD09A67 | 225 -09A | Nguyễn Thị Kim | Yến | 14/05/2004 | Tây Ninh | CKTD09A2 | Kế toán doanh nghiệp |
| 248 | CQTC09A01 | 50 -09A | Ngô Gia | Anh | 19/09/2004 | Tây Ninh | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 249 | CQTC09A02 | 45 -09A | Nguyễn Nhật | Anh | 19/03/2003 | Tây Ninh | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 250 | CQTC09A03 | 266 -09A | Nguyễn Quốc | Bảo | 30/11/2004 | Tây Ninh | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 251 | CQTC09A04 | 32 -09A | Trần | Cường | 01/06/2003 | Tây Ninh | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 252 | CQTC09A05 | 153 -09A | Nguyễn Thành | Danh | 16/04/2004 | Tây Ninh | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 253 | CQTC09A07 | 73 -09A | Hoàng Ánh | Diệu | 29/05/2004 | TP.HCM | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 254 | CQTC09A06 | 245 -09A | Phạm Thành | Đạt | 15/12/2004 | Tây Ninh | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 255 | CQTC09A08 | 249 -09A | Nguyễn A | Đỉnh | 20/12/2004 | Tây Ninh | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 256 | CQTC09A10 | 246 -09A | Trương Ngọc | Hoa | 08/08/2004 | Tây Ninh | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 257 | CQTC09A11 | 238 -09A | Nguyễn Hiếu | Học | 02/03/2004 | Tây Ninh | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 258 | CQTC09A13 | 147 -09A | Hồ Gia | Huy | 17/07/2004 | Đồng Tháp | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 259 | CQTC09A12 | 224 -09A | Pham Việt | Hưng | 11/11/2004 | Tây Ninh | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |

| TT | Mã số HSSV | Mã số tuyển sinh | Họ và tên | | Ngày sinh | Nơi sinh | Lớp | Nghề |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 260 | CQTC09A15 | 289 -09A | Tô Quốc | Khánh | 30/05/2001 | Tây Ninh | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 261 | CQTC09A16 | 13 -09A | Trịnh Quốc | Khánh | 13/10/2001 | Tây Ninh | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 262 | CQTC09A17 | 39 -09A | Trần Bối | Lạc | 27/07/1999 | Tây Ninh | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 263 | CQTC09A19 | 144 -09A | Thái Nguyễn Duy | Linh | 10/06/2003 | Tây Ninh | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 264 | CQTC09A20 | 129 -09A | Phạm Trần Quốc | Lộc | 22/01/2004 | Tây Ninh | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 265 | CQTC09A21 | 06 -09A | Trương Tấn | Lộc | 02/07/2022 | Tây Ninh | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 266 | CQTC09A22 | 84 -09A | Lê Trịnh Tấn | Lợi | 06/11/2004 | Tây Ninh | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 267 | CQTC09A23 | 92 -09A | Trang Sĩ | Luân | 12/08/2004 | Tây Ninh | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 268 | CQTC09A24 | 121 -09A | Lưu Hoàng | Minh | 13/10/2004 | Tây Ninh | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 269 | CQTC09A25 | 12 -09A | Võ Thị Thanh | Ngân | 25/06/2003 | Tây Ninh | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 270 | CQTC09A26 | 127 -09A | Huỳnh Đức | Nghĩa | 29/08/2004 | TP.HCM | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 271 | CQTC09A27 | 217 -09A | Phạm Võ Bảo | Ngọc | 08/06/2004 | Tây Ninh | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 272 | CQTC09A28 | 248 -09A | Trương Hoàn | Ngọc | 22/04/2003 | Tây Ninh | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 273 | CQTC09A29 | 213 -09A | Dương Minh | Nhựt | 29/12/2004 | Tây Ninh | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 274 | CQTC09A30 | 114 -09A | Lê Trung | Phú | 13/07/2004 | Tây Ninh | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 275 | CQTC09A31 | 177 -09A | Trương Hoàng | Phúc | 13/05/2004 | Tây Ninh | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 276 | CQTC09A32 | 227 -09A | Phạm Văn | Phước | 31/07/1999 | Tây Ninh | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 277 | CQTC09A33 | 156 -09A | Nguyễn Duy | Quang | 09/08/2003 | Tây Ninh | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 278 | CQTC09A34 | 187 -09A | Nguyễn Nhật | Quang | 22/03/2004 | Tây Ninh | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 279 | CQTC09A35 | 257 -09A | Hồ Minh | Quí | 27/08/2004 | Tây Ninh | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 280 | CQTC09A36 | 241 -09A | Trần Minh | Sang | 08/06/2003 | Tây Ninh | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 281 | CQTC09A37 | 37 -09A | Nguyễn Đức | Tài | 04/03/2003 | Tây Ninh | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 282 | CQTC09A44 | 220 -09A | Nguyễn Đình | Tú | 03/03/2004 | TP.HCM | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 283 | CQTC09A45 | 290 -09A | Phan Hoàng | Tuấn | 17/11/2004 | Tây Ninh | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 284 | CQTC09A39 | 51 -09A | Nguyễn Vũ Hoàng | Thành | 28/08/2003 | Đồng Nai | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 285 | CQTC09A40 | 239 -09A | Trần Cao | Thành | 03/10/2004 | Tây Ninh | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 286 | CQTC09A41 | 288 -09A | Huỳnh Đình | Thọ | 22/09/2004 | Tây Ninh | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 287 | CQTC09A43 | 72 -09A | Nguyễn Quốc | Trọng | 14/08/2004 | Tây Ninh | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 288 | CQTC09A46 | 247 -09A | Huỳnh Văn | Vũ | 18/07/2004 | Tây Ninh | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 289 | CQTC09A47 | 222 -09A | Nguyễn Thị Tường | Vy | 27/12/2004 | Tây Ninh | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |
| 290 | CQTC09A48 | 74 -09A | Lê Thanh | Vỹ | 20/12/2004 | Tây Ninh | CQTC09A | Quản trị cơ sở dữ liệu |

Danh sách có **290** sinh viên

**HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ TÂY NINH

**ThS.Châu Thành Trọng**